

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 223 /TCTD – KHĐT **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

V/v công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty
Dược Việt Nam - CTCP

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP.

Trụ sở: Số 12 Ngô Tất Tố, P.Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 02438443151 Fax: 02438443665

Người thực hiện công bố thông tin: Bà HÀN THỊ KHÁNH VINH

Địa chỉ: Số 12 Ngô Tất Tố, P.Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 02438443151

Fax: 02438443665

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

Thông tin này cũng được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại đường dẫn: www.vinapharm.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐQT (thay b/c);
- Lưu: VT.

Người thực hiện công bố thông tin ✓
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hàn Thị Khánh Vinh

Địa chỉ: 12 Ngô Tất Tố, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (thay đổi lần
thứ 7) do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25/02/2025.
Mã số doanh nghiệp: 0100109385

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 17 phút, ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường Tầng 5, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, số 12 Ngô Tất Tố, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

Diễn biến Đại hội như sau:

A. PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Đại diện Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP thực hiện nghi thức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

1. Thành phần Khách mời:

Đại hội vinh dự được đón tiếp các vị khách quý:

1.1. Đại diện Cục Quản lý Dược

- Ông Vũ Tuấn Cường, Cục trưởng;
- Ông Phan Công Chiến, Trưởng phòng Quản lý Kinh doanh Dược.

1.2. Đại diện Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

- Bà Đào Phương Lan - Phó Trưởng Ban Đầu tư 3.

1.3. Đại diện Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- Ông Bùi Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc.

1.4. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

1.5. Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp; Đại diện Ban Lãnh đạo các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

1.6. Các cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

2. Giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Bà Lưu Quỳnh Mai, Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng TCHC : Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thanh Thanh Bình, Chuyên viên Phòng TCHC : Thành viên
3. Ông Nguyễn Trung Kiên, Chuyên viên Phòng Pháp chế : Thành viên

3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Bà Lưu Quỳnh Mai - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP. Tại thời điểm khai mạc (8h17 ngày 21/4/2025), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP: 237.000.000 cổ phần phổ thông.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 237.000.000 phiếu biểu quyết.
- Số cổ phần phổ thông sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm khai mạc Đại hội: 216.238.678 cổ phần (tương ứng 91,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty).
- Số phiếu biểu quyết tương ứng: 216.238.678 phiếu biểu quyết (tương ứng 91,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty).

4. Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu:

4.1. Đoàn Chủ tọa:

1. Ông Đinh Xuân Hân, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, Chủ tọa Đại hội.
2. Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.
3. Ông Đỗ Mạnh Cường, Thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

4.2. Thư ký Đại hội:

1. Bà: Hà Lan Anh, Trưởng phòng Pháp chế, Người phụ trách quản trị, Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban
2. Bà: Đinh Thị Trâm Anh, Thư ký Tổng giám đốc - Thành viên

4.3. Ban kiểm phiếu:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy, Phó Trưởng Bộ phận KTNB - Trưởng ban
2. Ông Phí Ngọc Tú, Chuyên viên Bộ phận KTNB - Thành viên
3. Bà Trần Thị Tuyết Mai, Chuyên viên Phòng Pháp chế - Thành viên

Đoàn chủ tọa, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, cụ thể:

Tổng số phiếu tán thành: 216.228.978 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Số phiếu không bỏ phiếu: 9.800 phiếu biểu quyết.

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

1. Thông qua Chương trình làm việc và Quy chế Đại hội

Ông Trần Văn Hải, thành viên HĐQT thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua Chương trình và Quy chế Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 220.790.691 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Số phiếu không bỏ phiếu: 301 phiếu biểu quyết.

2. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

Ông Đinh Xuân Hân - Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Báo cáo số 199/TCTD – HĐQT ngày 18/4/2025 đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 (*Báo cáo kèm theo*).

3. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

Bà Hàn Thị Khánh Vinh - thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày Báo cáo số 200/BC-TGĐ ngày 18/4/2025 của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 (*Báo cáo kèm theo*).

4. Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán

Ông Đỗ Mạnh Cường – Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán trình bày Báo cáo số 201/TCTD-HQĐT ngày 18/4/2025 của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán (*Báo cáo kèm theo*).

5. Các Tờ trình: Tờ trình số 202/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP; Tờ trình số 203/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

- Ông Đinh Xuân Hân thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số 202/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP; Tờ trình số 203/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (*Tờ trình kèm theo*).

6. Các Tờ trình: Tờ trình số 204/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024; Tờ trình số 205/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; Tờ trình số 206/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị năm 2025; Tờ trình số 207/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025

6.1. Bà Lữ Thị Khánh Trân - Kế toán trưởng Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP trình bày các Tờ trình: (i) Tờ trình số 204/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024; Tờ trình số 205/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; Tờ trình số 206/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 (*Tờ trình kèm theo*).

6.2. Ông Đỗ Mạnh Cường, thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT trình bày Tờ trình số 207/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025 (*Tờ trình kèm theo*).

7. Thảo luận

- Hồi 09 giờ 35 phút Đại hội tiếp tục làm việc với phần hỏi đáp, thảo luận với các cổ đông.

- Ông Đinh Xuân Hân thay mặt Đoàn Chủ tọa điều hành việc thảo luận. Đoàn Chủ tọa tiếp thu các ý kiến và lần lượt giải đáp các câu hỏi của cổ đông.

- Phần câu hỏi của cổ đông và phần giải đáp từ Đoàn Chủ tọa được ghi nhận tại Phụ lục Hỏi – Đáp đính kèm (Phần này sẽ được cập nhật, công bố thông tin kèm Biên bản và đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng công ty theo quy định).

8. Cập nhật tình hình cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội đến thời điểm biểu quyết

Đến 10 giờ 00 ngày 21/4/2025

- Tổng số cổ phần phổ thông của các cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự là: 220.866.592 cổ phần.

- Tổng số phiếu biểu quyết dự họp: 220.866.592 phiếu biểu quyết.

Như vậy, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội là 220.866.592 cổ phần tương ứng 93,1926% tổng số phiếu biểu quyết của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

9. Biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình

- Ông Đinh Xuân Hân thay mặt Đoàn Chủ tọa xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình.

- Bà Nguyễn Thị Thủy - Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội.

- Tại thời điểm biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần phổ thông của các cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự là: 220.866.592 cổ phần tương ứng 93,1926% tổng số phiếu biểu quyết của Tổng công ty.

+ Số phiếu biểu quyết tương ứng: 220.866.592 phiếu biểu quyết (tương ứng 93,1926% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty).

+ Số phiếu tham gia biểu quyết: 220.849.592 phiếu biểu quyết (tương ứng 99,9923% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự Đại hội).

+ Số phiếu không bỏ phiếu: 17.000 phiếu biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu tán thành	Tổng số phiếu không tán thành	Tổng số phiếu không có ý kiến
1	Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025	220.848.392 phiếu, chiếm 99,9994% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	1.200 phiếu, chiếm 0,0005% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
2	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025	220.849.592 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu tán thành	Tổng số phiếu không tán thành	Tổng số phiếu không có ý kiến
		<i>cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i>	<i>tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i>	<i>tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i>
3	Báo cáo của thành viên độc lập trong Ủy ban kiểm toán	220.849.592 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
5	Tờ trình số 202/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP	220.849.592 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
7	Tờ trình số 203/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP	220.849.592 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
8	Tờ trình số 204/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024	220.849.592 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu tán thành	Tổng số phiếu không tán thành	Tổng số phiếu không có ý kiến
		<i>quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i>	<i>và biểu quyết tại cuộc họp</i>	<i>và biểu quyết tại cuộc họp</i>
9	Tờ trình số 205/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	220.849.592 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
10	Tờ trình số 206/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị năm 2025	220.849.592 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
11	Tờ trình số 207/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 v/v lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025	220.849.592 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

10. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026

10.1. Ông Đinh Xuân Hân, Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày và thông qua Tờ trình số 208/TTr – HĐQT ngày 18/4/2025 về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Tổng số phiếu tán thành: 220.802.092 phiếu, chiếm 99,9999% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 100 phiếu, chiếm 0,0001% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Số phiếu không bỏ phiếu: 64.400 phiếu biểu quyết.

10.2. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (nhiệm kỳ 2021 - 2026) và Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Bà Nguyễn Thị Thủy - Trưởng Ban Kiểm phiếu thông qua: (i) Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (nhiệm kỳ 2021 - 2026) và (ii) Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026:

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT
(NHIỆM KỲ 2021 – 2026)**

- Ông Nguyễn Tiến Dũng (*Thông tin ứng viên đã được công khai trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP*).

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 220.745.791 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Số phiếu không bỏ phiếu: 120.801 phiếu biểu quyết.

11. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

Bà Nguyễn Thị Thủy - Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP nhiệm kỳ 2021 - 2026, kết quả cụ thể như sau:

Tổng số phiếu tham dự biểu quyết: 220.743.491 phiếu biểu quyết

Tổng số phiếu hợp lệ: 220.743.491 phiếu biểu quyết

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết

Số phiếu không bỏ phiếu: 123.101 phiếu biểu quyết

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham gia biểu quyết
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	220.743.491	100%

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, Ông Nguyễn Tiến Dũng đã trúng cử bổ sung thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP nhiệm kỳ 2021 - 2026.

12. Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

12.1. Bà Hà Lan Anh thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

12.2. Đại hội nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 220.793.492 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Số phiếu không bỏ phiếu: 73.000 phiếu biểu quyết.

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Đinh Xuân Hân thay mặt Đoàn Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỌA



Đỗ Mạnh Cường



Đinh Xuân Hân



Hàn Thị Khánh Vinh

BAN THƯ KÝ



Hà Lan Anh



Đinh Thị Trâm Anh

**PHÚC ĐÁP CỦA ĐOÀN CHỦ TỌA VỚI CÁC CÂU HỎI CỦA CỔ ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP**

TT	Câu hỏi của cổ đông	Phúc đáp của Đoàn Chủ tọa
1	Mã cổ đông: DVN.1152 1. Đề nghị cung cấp thông tin về tình hình và tiến độ tăng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Sanofi Việt Nam. 2. Đề nghị Tổng công ty chia sẻ về kế hoạch chuyển đổi số, chuyển đổi xanh	1. Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2024, Ban Điều hành và Phòng Pháp chế của Tổng công ty đã tích cực, chủ động làm việc, phối hợp với Sanofi Việt Nam (SVN) để thực hiện các công việc liên quan nhằm hiện thực hóa và hoàn thành việc nâng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại SVN. Dự kiến Tổng công ty sẽ hoàn thành việc tăng tỷ lệ sở hữu tại SVN lên 30% trong quý 2 năm nay. 2. Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh đang là xu hướng chuyển dịch tất yếu của thế giới. Chuyển đổi số - chuyển đổi xanh, thực hành ESG được xem như yếu tố cốt lõi giúp doanh nghiệp duy trì sự phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu, giúp các doanh nghiệp xây dựng được lòng trung thành của khách hàng, cải thiện được chỉ tiêu tài chính, tăng lợi thế cạnh tranh, tạo ra khả năng vận hành bền vững và hấp dẫn các nhà đầu tư, đặc biệt đối với các doanh nghiệp dược. - Năm 2025, Tổng công ty và các công ty con tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp số hóa, tập trung nâng cao hiệu quả quản trị theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo sâu rộng trong toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh và vận hành. - Tổng công ty đã làm việc với đơn vị tư vấn xây dựng năng lực chuyển đổi số cho Tổng công ty và các công ty con. - Theo đó, Tổng công ty sẽ triển khai nâng cấp hạ tầng và bảo mật an toàn thông tin, triển khai ứng dụng quản lý văn phòng số và nâng cao năng lực công nghệ, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu. - Đối với công ty con sẽ khảo sát và xây dựng sáng kiến số nhằm xây dựng nền tảng số vững chắc, chuyển đổi toàn bộ quy trình vận hành, quản trị và kinh doanh để nâng cao hiệu quả vận hành và mở rộng năng lực kinh doanh. - Cùng với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh là yếu tố then chốt, là động lực đột phá để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, phát triển bao trùm và bền vững. Trong báo cáo của Tổng Giám đốc đã trình bày, VNP cùng với 3 công ty con và các ĐVTV cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường trong sản xuất, bảo quản và phân phối dược phẩm. Đồng thời, từng bước xây dựng và triển khai kế hoạch đánh giá phát thải khí nhà kính, giảm thiểu việc sử dụng bao bì nhựa dùng một lần, tối ưu hóa hoạt động logistics để giảm thiểu từng bước dấu chân carbon, hướng tới mục tiêu phát triển xanh

TT	Câu hỏi của cổ đông	Phúc đáp của Đoàn Chủ tọa
		và bền vững. - Phát triển bền vững theo định hướng ESG sẽ tiếp tục là kim chỉ nam trong chiến lược phát triển của Tổng công ty, đồng thời là một tiêu chí cốt lõi trong việc gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông và thu hút nhà đầu tư có cùng định hướng phát triển dài hạn. Tổng công ty cam kết tích hợp các yếu tố ESG vào toàn bộ hệ thống quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội
2	Mã cổ đông: DVN.1345 1. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2025 xây dựng doanh thu tăng 3% nhưng lợi nhuận trước thuế giảm 9% so với thực hiện năm 2024, đề nghị Đoàn chủ tọa cung cấp thêm thông tin. 2. Xin cho biết biến động tỷ giá và chính sách thuế của Mỹ ảnh hưởng ntn đến hoạt động của Tổng công ty và các công ty con?	1. BCTC hợp nhất năm 2025 được xây dựng với mức tăng trưởng 4% cho doanh thu và 11% cho lợi nhuận trước thuế so với thực hiện năm 2024. Mô hình hoạt động của Tổng công ty là mô hình holding, do vậy bên cạnh việc phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Tổng công ty thì kết quả BCTC hợp nhất của Tổng công ty còn bị ảnh hưởng lớn bởi kết quả kinh doanh của 3 công ty con và các công ty liên kết. Cơ sở chính của việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty thấp hơn năm 2024 là do Công ty CP Dược phẩm Sanofi - Synthelabo Việt Nam (SSV) đang trong quá trình thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động. SSV chấm dứt hoạt động kinh doanh từ tháng 8/2021. Tổng công ty hiện đang sở hữu 30% tại SSV. Trong năm 2024, SSV chuyển nhượng nhãn hiệu với giá trị 252 tỷ đồng và được ghi nhận là khoản thu nhập khác trong BCTC cùng năm. Tổng công ty ghi nhận 75,6 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ vốn góp vào chỉ tiêu phần lãi trong công ty liên kết tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2024. SSV đang thực hiện những thủ tục cuối cùng để chấm dứt hoạt động. Năm 2025 và những năm tiếp theo sẽ không phát sinh doanh thu và khoản thu nhập tương tự nên lợi nhuận trước thuế của 2025 sẽ bị giảm. 2. Về biến động tỷ giá và chính sách thuế của Hoa Kỳ: + Theo dữ liệu từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), trong quý 4 năm 2024, đồng đô la Mỹ chiếm khoảng 57,8% tổng dự trữ ngoại hối toàn cầu. Đồng đô la Mỹ là phương tiện thanh toán chính trong hệ thống thương mại quốc tế nên được dự báo sẽ có thể có nhiều sự biến động về tỷ giá ngoại tệ trong năm 2025. Tỷ giá đồng USD biến động khi có những động thái về các chính sách của Chính phủ Hoa Kỳ và các quyết định của Cục dự trữ liên bang (FED). + Hai trong ba công ty con của Tổng công ty thường xuyên nhập khẩu thuốc và TBYT để bán trong nước, tỷ giá tăng cao đồng nghĩa với việc giá trị thanh toán cho các nhà cung cấp nước ngoài sẽ bị tăng trong khi công ty vẫn phải bán hàng hóa theo giá đã trúng thầu tại các cơ sở khám và điều trị trước đó, điều này sẽ làm giảm lợi nhuận của

TT	Câu hỏi của cổ đông	Phúc đáp của Đoàn Chủ tọa
		doanh nghiệp. Bên cạnh đó, không loại trừ khả năng các nhà cung cấp nước ngoài cũng sẽ xem xét việc tăng giá sản phẩm. + Theo đánh giá, dược phẩm không nằm trong những nhóm ngành tại Việt Nam chịu tác động mạnh mẽ bởi chính sách thuế đối ứng của Mỹ, bên cạnh đó pháp luật hiện nay vẫn hạn chế đối với doanh nghiệp có vốn) nước ngoài trong lĩnh vực phân phối dược phẩm tại Việt Nam, bảo lưu không và chưa cam kết mở cửa thị trường dịch vụ phân phối thuốc. - Chúng tôi cho rằng những căng thẳng thuế quan xét trên bình diện toàn cầu có thể tạo nên khó khăn trong ngắn hạn nhưng cũng là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam trong đó có doanh nghiệp dược chuyển đổi mô hình tăng trưởng cân bằng và bền vững hơn. Nội lực và tâm thế là điều đầu tiên doanh nghiệp cần phải có để ứng biến với vạn biến thị trường, để chất lọc cơ hội đầu tư, kinh doanh sẽ mở ra sau giai đoạn khó khăn. - Để hạn chế sự tác động của tỷ giá, Tổng công ty và các công ty con đã, đang và sẽ tiếp tục triển khai một số biện pháp như: + Thường xuyên theo dõi, bám sát thị trường, trao đổi với chuyên gia tư vấn tài chính để có được thông tin, dự kiến tương lai về sự biến động của tỷ giá, đồng thời sẽ làm việc với các tổ chức tín dụng để ký hợp đồng kỳ hạn (Forward contracts) mua ngoại tệ với tỷ giá cố định trong tương lai hoặc Mua bán ngoại tệ hoán đổi (FX Swap) nhằm cân đối nhu cầu mua bán ngoại tệ và giảm thiểu rủi ro về tỷ giá. + Làm việc với các nhà cung cấp hàng hóa nước ngoài để có được điều khoản linh hoạt liên quan đến đồng tiền sử dụng khi thanh toán, chọn ngoại tệ có tỷ giá tốt tại thời điểm thanh toán. + Làm việc với các hãng trong việc phân phối hàng của hãng với mục tiêu sự biến động của tỷ giá không ảnh hưởng đến tỷ lệ lãi gộp theo thỏa thuận mà công ty được hưởng.
3	Bà Lưu Trần Mỹ Linh Nhận ủy quyền của cổ đông mã DVN.1656 1. DN có ý định phát hành cho cổ đông chiến lược khác hay không? Nếu có xin DN cho biết chi tiết kế hoạch và đối tác nào? 2. DN có muốn M&A và xây dựng nhà	1. 65% vốn điều lệ của Tổng công ty được nắm giữ bởi Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Hiện nay, việc tăng vốn điều lệ (nếu có) của Tổng công ty sẽ được quyết định bởi ĐHCĐ. Người đại diện vốn của SCIC tại Tổng công ty chưa nhận được bất kỳ chỉ đạo của SCIC về việc tăng vốn điều lệ và/hoặc phát hành cổ phần cho cổ đông chiến lược. Theo Quyết định 690/QĐ - TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại và đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đến hết năm 2025, Tổng công ty là một trong 07 doanh nghiệp SCIC tiếp tục nắm giữ từ 65% vốn điều lệ trở lên.

TT	Câu hỏi của cổ đông	Phúc đáp của Đoàn Chủ tọa
	máy mới hay không và có kế hoạch như thế nào? 3. Phần lãi từ các công ty liên kết tăng trưởng đều các năm. DN có ý định gia tăng tỉ lệ sở hữu của những công ty này hoặc M&A không? Nếu có xin cho biết kế hoạch chi tiết. Đặc biệt với công ty Imexpharm và Sanofi. 4. Xin DN cho biết luật được sửa đổi, áp dụng ngày 1/7/2025 có tác động như thế nào với doanh nghiệp	2. Như báo cáo của Tổng Giám đốc trình bày tại Đại hội, hợp tác quốc tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà Tổng công ty phải triển khai trong năm 2025 và những năm tiếp theo với mục tiêu : (i) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc phát minh còn bản quyền, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao; (ii) Nhận chuyển nhượng các sản phẩm có thương hiệu/giá trị từ các tập đoàn dược phẩm tại các quốc gia phát triển để sản xuất, gia công tại Việt Nam; (iii) Tìm kiếm các đối tác triển khai đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm thuốc và/hoặc sản phẩm dược sinh học tại Việt Nam; (iv) Tìm kiếm các sản phẩm phù hợp để các công ty con của Tổng công ty phân phối tại Việt Nam. 3. Định hướng tái cơ cấu các khoản đầu tư của Tổng công ty bao gồm việc tăng, duy trì tỷ lệ sở hữu, thoái vốn được xây dựng trên cơ sở những thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, quản trị điều hành tại các công ty vào thời điểm đánh giá. Như Tổng Giám đốc đã báo cáo, bên cạnh việc rà soát, nghiên cứu, đánh giá và xem xét việc thoái vốn của Tổng công ty tại những công ty hoạt động kém hiệu quả và/hoặc tỷ lệ sở hữu thấp nhằm thu hồi vốn đầu tư và sử dụng nguồn vốn này để đầu tư vào các công ty/dự án khác có hiệu quả cao hơn, HĐQT và Ban Điều hành Tổng công ty cũng thực hiện nghiên cứu phương án để tăng tỷ lệ sở hữu tại các đơn vị thành viên có tốc độ tăng trưởng tốt, tỷ lệ cổ tức cao, định hướng phát triển bền vững; Đồng thời sẽ tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp dược ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường. 4. Tổng công ty và các đơn vị thành viên đánh giá Luật số 44/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 không chỉ góp phần tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các doanh nghiệp dược, mà còn khuyến khích các doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, sản xuất thuốc công nghệ cao, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc thiết yếu, thuốc dược liệu và thuốc cổ truyền sản xuất từ nguồn dược liệu sẵn có trong nước; Thu hút đầu tư sản xuất, nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc công nghệ cao, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc phát minh, đồng thời tăng tỷ lệ đảm bảo chủ động một phần nguyên liệu sản xuất trong nước, tập trung vào nghiên cứu sản xuất nguyên liệu thuốc sinh học, nguyên liệu làm thuốc từ nguồn dược liệu sẵn có tại Việt Nam,... tạo môi trường phát triển ngành Dược theo hướng trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn tập trung vào khoa học và công nghệ, nghiên cứu và phát triển mang lại các lợi ích vững bền trực tiếp đến người bệnh và hệ thống Y tế Việt Nam, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu được nêu tại Quyết

TT	Câu hỏi của cổ đông	Phúc đáp của Đoàn Chủ tọa
		định 376/QĐ - TTg ngày 17/3/2021, Quyết định 1165/QĐ - TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Ông Nguyễn Thành Công Mã cổ đông DVN.605 1. Việc Sanofi giảm tỷ lệ sở hữu tại mảng chăm sóc sức khỏe, công ty mới Opella, có ảnh hưởng tới các cam kết của Sanofi và DVN về việc nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam hay không? Giao dịch Sanofi nói trên theo tôi tìm hiểu thì dự kiến hoàn thành nhanh nhất vào cuối Q2/2025 mới hoàn thành, sẽ mất thời gian để các cổ đông mới của Opella định hướng hoạt động của mảng chăm sóc sức khỏe, vậy kế hoạch nâng tỷ lệ sở hữu tại Cổ phần Sanofi Việt Nam có bị ảnh hưởng hay không? 2. Xin ban chủ tọa có thể chia sẻ thêm thông tin về kế hoạch kinh doanh tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam trong các năm tới? Liệu có mở rộng các dòng sản phẩm mới hay không? Một số dòng sản phẩm của Sanofi tiêu thụ tốt tại thị trường Việt Nam như Pharmaton, Enterogermina. Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam có dự định sản xuất thay vì nhập khẩu từ Sanofi mẹ như hiện tại hay không? 3. Về việc giải thể Sanofi Synthelabo Việt Nam, DVN và Sanofi có kế hoạch như thế nào về việc vận hành các nhà máy cũ của Sanofi Synthelabo?	1. Việc tái cơ cấu ngành hàng của Sanofi không ảnh hưởng tới các cam kết của Sanofi về việc tăng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Sanofi Việt Nam (SVN) lên 30%. Như phân trình bày của Tổng Giám đốc tại Đại hội, dự kiến Tổng công ty sẽ hoàn thành việc tăng tỷ lệ sở hữu tại SVN lên 30% trong quý 2 năm nay. 2. Trong quá trình làm việc với Tổng công ty, các nhà đầu tư Opella, SVN luôn khẳng định Việt Nam tiếp tục là một trong những thị trường chiến lược của Opella; Nhà máy sản xuất tại Việt Nam không chỉ sản xuất sản phẩm phục vụ cho thị trường Việt Nam mà còn phục vụ xuất khẩu ra các nước Đông Nam Á và các quốc gia Châu Á khác. 3. Nhà máy của Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam (SSV) nằm trong quy hoạch khu dân cư của thành phố Hồ Chí Minh; Nhà máy đã ngừng hoạt động từ tháng 9/2020; Thời hạn hoạt động của SSV theo giấy Chứng nhận đầu tư đã hết hạn từ 28/01/2023. SSV hiện đang thực hiện những thủ tục cuối cùng để chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.



TT	Câu hỏi của cổ đông	Phúc đáp của Đoàn Chủ tọa
	Ông Nguyễn Thanh Chương Nhận ủy quyền của cổ đông mã DVN.1176 1. Được biết Trung tâm Dược được thành lập năm 1997. Trước đó năm 2019 hoạt động rất có hiệu quả. Có ý kiến cho rằng, sau khi Ban lãnh đạo mới về thì tình hình hoạt động của Trung tâm bị thua lỗ, làm thất thoát vốn của Trung tâm (thất thoát vốn nhà nước). Hơn nữa, Ban Lãnh đạo Trung tâm lại đang kiêm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trên Tổng công ty. Trong các cuộc họp của Tổng công ty Dược hàng tháng đều có nội dung yêu cầu Trung tâm Dược hoạt động có hiệu quả, chấm dứt lỗ theo Nghị quyết của HĐQT Tổng công ty, nhưng tình trạng lỗ vẫn kéo dài và không được giải quyết. Vậy Tổng công ty có ý kiến như thế nào về việc này? 2. Được biết Tổng công ty Dược đã niêm yết trên sàn, thế nhưng trong báo cáo tài chính của Tổng công ty Dược năm 2023 chỉ nhắc đến một phần rất nhỏ về Trung tâm Dược là hạch toán độc lập chức báo cáo tài chính của Trung tâm không được hợp nhất vào báo cáo tài chính của Tổng công ty. Tổng công ty có ý kiến như thế nào về việc này? 3. Kế toán trưởng làm việc cho Tổng công ty rất tốt. Sao làm cho Trung tâm thua lỗ? Một người làm mà sao lại vậy phải chăng có vấn đề gì? 4. Các công nhân viên chức làm rất tốt	1. Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm - Vinapharm (Trung tâm Dược Mỹ phẩm) là đơn vị trực thuộc của Tổng công ty, có con dấu riêng, mở sổ sách kế toán theo dõi độc lập, phát hành báo cáo tài chính riêng và hàng năm thực hiện kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập. Trong giai đoạn từ sau khi Tổng công ty cổ phần hóa đến trước thời điểm ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua đề án tái cơ cấu, Trung tâm Dược Mỹ phẩm đã thực hiện các biện pháp khoán kinh doanh, sắp xếp lại hoạt động kinh doanh và nhân sự, nhưng không đạt được mục tiêu. Doanh thu bán hàng của Trung tâm Dược Mỹ phẩm liên tục suy giảm, lợi nhuận gộp thấp không đủ bù đắp chi phí hoạt động. Kết quả kinh doanh thua lỗ kéo dài nhiều năm, nguyên nhân chủ yếu là do sự hạn chế trong công tác quản lý, điều hành của Lãnh đạo Trung tâm qua các thời kỳ và mô hình kinh doanh phân phối với quy mô quá nhỏ, lẻ, không có khả năng cạnh tranh trong giai đoạn hiện nay. Tổng công ty đã nhiều lần chấn chỉnh công tác quản trị điều hành, chỉ đạo lãnh đạo Trung tâm Dược Mỹ phẩm hoàn thiện các quy trình quản lý và kinh doanh, chấm dứt lỗ, thay thế Lãnh đạo Trung tâm nhưng kết quả hoạt động của Trung tâm vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng của Tổng công ty. Trên cơ sở thực trạng hoạt động của Trung tâm, đề xuất của Lãnh đạo Trung tâm và quy định pháp luật hiện hành, HĐQT đã quyết định chấm dứt hoạt động của Trung tâm. Việc giải thể Trung tâm Dược Mỹ phẩm trong năm 2024 góp phần cải thiện kết quả kinh doanh chung của Tổng công ty. 2. Là công ty đại chúng quy mô lớn, các thông tin, báo cáo tài chính của Tổng công ty được công bố đầy đủ, đúng hạn trên website Tổng công ty và gửi tới các cơ quan quản lý như UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật, công khai và minh bạch với cổ đông. Tổng công ty thực hiện công bố thông tin hai bộ Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó Báo cáo tài chính tổng hợp bao gồm BCTC riêng của Tổng công ty và BCTC của Trung tâm Dược mỹ phẩm. Kể từ năm tài chính 2025, sau khi chấm dứt hoạt động của Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược mỹ phẩm – Vinapharm, Tổng công ty sẽ thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất. Tổng công ty đã thực hiện Thông báo thay đổi mô hình công ty và loại báo cáo tài chính tới UBCKNN và Sở GDCK Hà Nội theo đúng quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 3. Tổng công ty đã thực hiện các thủ tục, chế độ đối với người lao động khi chấm dứt



TT	Câu hỏi của cổ đông	Phúc đáp của Đoàn Chủ tọa
	lại có kinh nghiệm lý do gì cho nghỉ để thay thế bằng nhân viên mới không kinh nghiệm? 5. Thất thoát 11 tỷ của Nhà nước thì trách nhiệm ai chịu?	hoạt động của Trung tâm Dược Mỹ phẩm theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định nội bộ của Tổng công ty. Việc tuyển dụng, sắp xếp nhân sự của Tổng công ty đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyên môn, kinh nghiệm, vị trí công việc; các nhân sự được tuyển dụng đến thời điểm hiện nay đều đảm bảo chất lượng và đáp ứng tốt yêu cầu công việc, nhiệm vụ được giao. Như Tổng Giám đốc đã báo cáo tại Đại hội, Tổng công ty đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, sắp xếp nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu năng và hiệu quả. 4. Báo cáo tài chính bán niên và hàng năm của Tổng công ty được soát xét và kiểm toán bởi một trong bốn công ty kiểm toán “big four” và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Theo báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, kết quả kinh doanh của Tổng công ty là ổn định và có lãi. Tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty, các báo cáo của Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị và báo cáo của Ban Kiểm soát đều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty thông qua, trong các báo cáo này đều khẳng định việc Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn Nhà nước và vốn của các cổ đông.

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP ngày 21 tháng 4 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 199/TCTD – HĐQT ngày 18/4/2025 đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 (*Báo cáo kèm theo*).

Điều 2. Thông qua Báo cáo 200/BC-TGĐ ngày 18/4/2025 của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 (*Báo cáo kèm theo*).

Điều 3. Thông qua Báo cáo 201/TCTD-HĐQT ngày 18/4/2025 của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán (*Báo cáo kèm theo*).

Điều 4. Thông qua Tờ trình 202/TTr-HĐQT ngày 18/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 203/TTr-HĐQT ngày 18/4/2025 về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 204/TTr-HĐQT ngày 18/4/2025 về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 (*Tờ trình kèm theo*).

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 205/TTr-HĐQT ngày 18/4/2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (*Tờ trình kèm theo*).

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 206/TTr-HĐQT ngày 18/4/2025 về việc báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 (*Tờ trình kèm theo*).

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 207/TTr-HĐQT ngày 18/4/2025 về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025 (*Tờ trình kèm theo*).

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 208/TTr-HĐQT ngày 18/4/2025 về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026 (*Tờ trình kèm theo*).

Điều 11. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026:



Ông Nguyễn Tiến Dũng đã trúng cử bổ sung thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung: Là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP thông qua với 220.793.492 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; Có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- SCIC (để b/c);
- UBCKNN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VT, Thư ký TCT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Đinh Xuân Hân



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Căn cứ các quy định của pháp luật liên quan, quy định tại Điều lệ của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông đánh giá các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP như sau:

A. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

TT	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện
1	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024	
1.1	Báo cáo tài chính tổng hợp	
1.1.1	Tổng doanh thu: 290 tỷ đồng	Tổng doanh thu đạt 315 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch.
1.1.2	Lợi nhuận trước thuế: 224 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế đạt 246 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch.
1.2	Báo cáo tài chính hợp nhất	
1.2.1	Tổng doanh thu: 5.955 tỷ đồng	Tổng doanh thu đạt 5.812 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch.
1.2.2	Lợi nhuận trước thuế: 476 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế 509 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch.
2	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023	
2.1	Chi trả cổ tức: 165,9 tỷ đồng	Đã trích lập các Quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
2.2	Trích Quỹ đầu tư phát triển: 66,8 tỷ đồng	
2.3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng của cán bộ quản lý: 3,7 tỷ đồng	
3	Thực hiện đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP giai đoạn 2023 - 2027	3.1. Chiến lược phát triển, ngành nghề, định hướng kinh doanh - Xây dựng hệ thống phân phối: Tổng công ty đang tích cực trao đổi, đàm phán với các đối tác về cơ hội hợp tác, phân phối sản phẩm tại thị trường Việt Nam, là cơ sở quan trọng để triển khai đầu tư xây dựng hệ thống phân phối. - Hợp tác quốc tế: Đã và đang tích cực tìm kiếm cơ hội hợp tác với các công ty/tập đoàn lớn trong lĩnh vực dược/dược sinh học trên thế giới. Năm 2024 Tổng công ty đã ký Biên bản ghi nhớ với Tập đoàn dược phẩm hàng đầu Hàn Quốc Celltrion.

TT	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện
		- Hoàn thành việc chấm dứt hoạt động Trung tâm DVTM Dược Mỹ phẩm - Vinapharm và Trung tâm nghiên cứu và phát triển KHCN Dược do hoạt động không hiệu quả. 3.2. Về bộ máy tổ chức - Đã thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: ĐHĐCĐ, HĐQT và Tổng Giám đốc, có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và 01/05 thành viên HĐQT là thành viên độc lập. - Thành lập UBKT gồm 02 thành viên trong đó thành viên độc lập HĐQT là Chủ tịch UBKT. 3.3. Về nhân sự - Đã lựa chọn và đang phối hợp triển khai với một đơn vị tư vấn xây dựng KPIs gắn với quy chế phân phối tiền thưởng, kết hợp trả lương 3P; Dự kiến sẽ hoàn thành và triển khai thực hiện trong năm 2025. 3.4. Về công tác quản trị - ĐHĐCĐ đã thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động HĐQT phù hợp với sự thay đổi mô hình tổ chức, quản lý của Tổng công ty, có UBKT trực thuộc HĐQT. - Đã thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế phục vụ hoạt động của Tổng công ty. 3.5. Tái cơ cấu các danh mục đầu tư¹: Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết và công ty có vốn đầu tư khác vẫn được giữ nguyên như tại thời điểm đề án tái cơ cấu được ĐHĐCĐ thông qua.
4	Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP	Đã thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và đã công bố thông tin theo quy định.
5	Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024	Đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
6	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.	Đã thực hiện CBTT theo quy định.
7	Ủy quyền HĐQT lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024	Ngày 16/7/2024, Tổng công ty đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa

¹ Định hướng tái cơ cấu các khoản đầu tư của Tổng công ty bao gồm việc tăng, duy trì tỷ lệ sở hữu, thoái vốn được xây dựng trên cơ sở những thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, quản trị điều hành tại các công ty vào thời điểm đánh giá. Tùy vào những biến động trọng yếu, thực tế phát sinh tại các công ty trong quá trình triển khai thực hiện đề án, Tổng công ty có thể thay đổi lộ trình và phương án tái cơ cấu để phù hợp với mục tiêu phát triển từng thời kỳ.

TT	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện
		niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
8	Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026: 6.1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với: - Bà Nguyễn Hồng Nhung; và - Bà Phạm Thị Xuân Hương. 6.2. Bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ HĐQT 2021 - 2026	ĐHĐCĐ đã bầu Ông Đỗ Mạnh Cường là thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đã thực hiện công bố thông tin theo quy định.

II. Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2024

1. Thông tin về thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ TV HĐQT không điều hành/TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
I	Từ 01/01/2024 – 23/4/2024			
1	Ông Đinh Xuân Hân	Chủ tịch HĐQT	21/6/2021 Từ 30/6/2023 được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Trần Đức Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT Không điều hành	30/6/2023	
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	21/6/2021	
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	21/6/2021	23/4/2024
5	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT không điều hành	21/6/2021	23/4/2024
6	Ông Trần Văn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	30/6/2023	
II	Từ 23/4/2024 – 31/12/2024			
1	Ông Đinh Xuân Hân	Chủ tịch HĐQT	21/6/2021 Từ 30/6/2023 được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Trần Đức Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	30/6/2023	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ TV HĐQT không điều hành/TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
		Không điều hành Thành viên UBKT		
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	21/6/2021	
4	Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch UBKT	23/4/2024	
5	Ông Trần Văn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	30/6/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Xuân Hân	04/04	100%	
2	Ông Trần Đức Hùng	03/04	75%	01 cuộc họp Ông Trần Đức Hùng ủy quyền cho Ông Nguyễn Tiến Dũng tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	04/04	100%	
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	01/04	25%	Ngày 23/4/2024 ĐHĐCĐ miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Bà Nguyễn Hồng Nhung
5	Bà Phạm Thị Xuân Hương	0	0%	Bà Phạm Thị Xuân Hương – thành viên HĐQT xin phép không tham dự họp do bận lịch công tác. Ngày 23/4/2024 ĐHĐCĐ miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Bà Phạm Thị Xuân Hương
6	Ông Trần Văn Hải	04/04	100%	
7	Ông Đỗ Mạnh Cường	03/04	75%	Ngày 23/4/2024 ĐHĐCĐ bầu Ông Đỗ Mạnh Cường là thành viên độc lập HĐQT

Năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức tổng cộng 04 phiên họp, ban hành 105 Nghị quyết và 34 Quyết định liên quan để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	01/2024/NQ/TCTD - HĐQT	15/01/2024	V/v tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh Phó Tổng

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
2	02/2024/NQ/TCTD - HĐQT	15/01/2024	V/v thông qua quy chế chi tiêu nội bộ Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
3	03/2024/NQ/TCTD - HĐQT	17/01/2024	V/v xin ý kiến thành viên HĐQT qua email v/v bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Ban điều hành tại Công ty CPDP Imexpharm
4	04/2024/NQ/TCTD - HĐQT	17/01/2024	V/v miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
5	05/2024/NQ/TCTD - HĐQT	19/01/2024	V/v xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp HĐQT ngày 16/01/2024 Công ty cổ phần Dược phẩm OPC
6	06/2024/NQ/TCTD - HĐQT	29/01/2024	V/v kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024
7	07/2024/NQ/TCTD - HĐQT	05/02/2024	V/v phương án chi thưởng cho cán bộ quản lý năm 2023
8	08/2024/NQ/TCTD - HĐQT	23/02/2024	V/v báo cáo và xin ý kiến một số vấn đề tại cuộc họp HĐQT tháng 02/2024 Công ty CPDP Imexpharm
9	09/2024/NQ/TCTD - HĐQT	26/02/2024	V/v xin ý kiến nội dung họp HĐQT ngày 26/02/2024 Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
10	010/2024/NQ/TCTD - HĐQT	28/02/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam
11	011/2024/NQ/TCTD - HĐQT	01/3/2024	V/v thời gian, hình thức tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
12	012/2024/NQ/TCTD - HĐQT	05/3/2024	V/v người đại diện vốn xin ý kiến việc vay vốn Ngân hàng BIDV của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
13	013/2024/NQ/TCTD - HĐQT	08/3/2024	V/v nội dung xin ý kiến của Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
14	014/2024/NQ/TCTD - HĐQT	13/3/2024	V/v tái cấp hạn mức tín dụng tại Vietinbank chi nhánh TP Hồ Chí Minh của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
15	015/2024/NQ/TCTD - HĐQT	15/3/2024	V/v phương án đối với 93,7% vốn góp của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha trong Công ty TNHH Dược phẩm Codupha Lào
16	016/2024/NQ/TCTD - HĐQT	21/3/2024	V/v kế hoạch năm 2024 và chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
17	017/2024/NQ/TCTD - HĐQT	22/3/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar và đề cử nhân sự tham gia ứng cử đề bầu thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar nhiệm kỳ 2020 - 2024
18	018/2024/NQ/TCTD - HĐQT	22/3/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Công ty CP Dược Danapha và đề cử nhân sự tham gia ứng cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty CP Dược Danapha nhiệm kỳ 2021 - 2026
19	019/2024/NQ/TCTD - HĐQT	29/3/2024	V/v xin ý kiến tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các nội dung biểu quyết tại cuộc họp HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm OPC
20	020/2024/NQ/TCTD - HĐQT	03/4/2024	V/v xin ý kiến tài liệu họp ĐHĐCĐ năm 2024 của Công ty cổ phần Dược Danapha
21	021/2024/NQ/TCTD - HĐQT	10/4/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Việt Nam và đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2027
22	022/2024/NQ/TCTD - HĐQT	10/4/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Dược liệu Trung ương 2
23	023/2024/NQ/TCTD - HĐQT	10/4/2024	V/v tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần XNK Y tế Việt Nam
24	024/2024/NQ/TCTD - HĐQT	10/4/2024	V/v xin ý kiến các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dược liệu Trung ương 2
25	025/2024/NQ/TCTD - HĐQT	10/4/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex
26	026/2024/NQ/TCTD - HĐQT	10/4/2024	V/v xin ý kiến các nội dung biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 25
27	027/2024/NQ/TCTD - HĐQT	10/4/2024	V/v nội dung xin ý kiến của Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidiapha
28	028/2024/NQ/TCTD - HĐQT	10/4/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
29	029/2024/NQ/TCTD - HĐQT	12/4/2024	V/v đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
30	030/2024/NQ/TCTD - HĐQT	15/4/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại Công ty CP Dược Trung ương 3 và đề cử nhân sự tham gia ứng cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược Trung ương 3
31	031/2024/NQ/TCTD - HĐQT	15/4/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 25 và đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 25 nhiệm kỳ 2022 - 2027
32	032/2024/NQ/TCTD - HĐQT	15/4/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 và đề cử nhân sự tham gia ứng cử để bầu thành viên HĐQT,

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			thành viên BKS Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 nhiệm kỳ 2024 - 2029
33	033/2024/NQ/TCTD - HĐQT	17/4/2024	V/v đề cử nhân sự tham gia ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2020 - 2025
34	034/2024/NQ/TCTD - HĐQT	17/4/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Dược Medipharco
35	035/2024/NQ/TCTD - HĐQT	22/4/2024	V/v xin ý kiến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dược Medipharco
36	036/2024/NQ/TCTD - HĐQT	22/4/2024	V/v xin ý kiến tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
37	037/2024/NQ/TCTD - HĐQT	22/4/2024	V/v xin ý kiến nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Bao bì Dược
38	038/2024/NQ/TCTD - HĐQT	22/4/2024	V/v tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
39	039/2024/NQ/TCTD - HĐQT	23/4/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Dược Davina và đề cử nhân sự tham gia ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Davina nhiệm kỳ 2022 - 2027
40	040/2024/NQ/TCTD - HĐQT	23/4/2024	V/v xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Hóa – Dược phẩm Mekophar
41	041/2024/NQ/TCTD - HĐQT	23/4/2024	V/v đề cử nhân sự tham gia ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha nhiệm kỳ 2021 - 2026
42	042/2024/NQ/TCTD - HĐQT	23/4/2024	V/v nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Dược Trung ương 3
43	043/2024/NQ/TCTD - HĐQT	24/4/2024	V/v người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo một số nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
44	044/2024/NQ/TCTD - HĐQT	23/4/2024	V/v tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Việt Nam
45	045/2024/NQ/TCTD - HĐQT	23/4/2024	V/v xin ý kiến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
46	045A/2024/NQ/TCTD - HĐQT	02/5/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái
47	046/2024/NQ/TCTD - HĐQT	15/5/2024	V/v đề cử nhân sự tham gia ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Danapha nhiệm kỳ 2022 - 2027

85.
G T
AM
HA

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
48	047/2024/NQ/TCTD - HĐQT	15/5/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex và đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex nhiệm kỳ 2020 - 2025
49	048/2024/NQ/TCTD - HĐQT	16/5/2024	V/v đề cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty CP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco và đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty CP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco nhiệm kỳ 2022 - 2027
50	049/2024/NQ/TCTD - HĐQT	16/5/2024	V/v đề xuất của đại diện nhóm các cổ đông Sanofi tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam (SVN) về việc thay đổi cấu trúc sở hữu cổ phần của SVN
51	050/2024/NQ/TCTD - HĐQT	24/5/2024	V/v xin ý kiến chi đạo về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái
52	051/2024/NQ/TCTD - HĐQT	29/5/2024	V/v xin ý kiến nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1 – Pharbaco
53	052/2024/NQ/TCTD - HĐQT	30/5/2024	V/v quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của cán bộ quản lý và Người lao động Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
54	053/2024/NQ/TCTD - HĐQT	30/5/2024	V/v quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của cán bộ quản lý và người lao động Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
55	054/2024/NQ/TCTD - HĐQT	05/6/2024	V/v miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 25
56	055/2024/NQ/TCTD - HĐQT	18/6/2024	V/v xin ý kiến điều chỉnh mức lương cơ sở các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Việt Nam
57	056/2024/NQ/TCTD - HĐQT	25/6/2024	V/v biểu quyết các nội dung thông qua tại cuộc họp HĐQT/ĐHĐCĐ năm 2024 Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam
58	057/2024/NQ/TCTD - HĐQT	25/6/2024	V/v thông qua phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 - 2026
59	058/2024/NQ/TCTD - HĐQT	25/6/2024	V/v thành lập Ủy ban kiểm toán và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
60	059/2024/NQ/TCTD - HĐQT	25/6/2024	V/v phương án sáp nhập Phòng Khoa học Công nghệ vào Trung tâm nghiên cứu và phát triển Khoa học Công nghệ Dược
61	060/2024/NQ/TCTD - HĐQT	25/6/2024	V/v phương án chấm dứt hoạt động Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm Vinapharm
62	061/2024/NQ/TCTD - HĐQT	25/6/2024	V/v phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất Tổng công

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			ty Dược Việt Nam - CTCP
63	062/2024/NQ/TCTD - HĐQT	25/6/2024	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
64	063/2024/NQ/TCTD - HĐQT	26/6/2024	V/v các nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2024 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
65	066/2024/NQ/TCTD - HĐQT	27/6/2024	V/v xin ý kiến các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex
66	067/2024/NQ/TCTD - HĐQT	28/6/2024	V/v biểu quyết về các nội dung được trao đổi, thông qua tại cuộc họp HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029, tổ chức họp ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên 2024 và Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT của Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
67	068/2024/NQ/TCTD - HĐQT	29/6/2024	V/v tài liệu xin ý kiến tài liệu họp HĐQT của Công ty cổ phần Dược Danapha
68	069/2024/NQ/TCTD - HĐQT	03/7/2024	V/v phương án chấm dứt hoạt động của Trung tâm nghiên cứu và phát triển Khoa học Công nghệ dược
69	070/2024/NQ/TCTD - HĐQT	09/7/2024	V/v tài liệu họp dự kiến xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
70	071/2024/NQ/TCTD - HĐQT	16/7/2024	V/v giá khởi điểm cho giao dịch chuyển nhượng 93,7% phần vốn góp của Codupha trong công ty TNHH Dược phẩm Codupha Lào
71	072/2024/NQ/TCTD - HĐQT	23/7/2024	V/v sửa đổi, bổ sung Quy định thi đua, khen thưởng của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP
72	073/2024/NQ/TCTD - HĐQT	25/7/2024	V/v tái bổ nhiệm các vị trí Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược phẩm OPC
73	074/2024/NQ/TCTD - HĐQT	01/8/2024	V/v đơn tố cáo của công dân Đinh Ngọc Thường
74	075/2024/NQ/TCTD - HĐQT	06/8/2024	V/v trả lời phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
75	076/2024/NQ/TCTD - HĐQT	07/8/2024	V/v văn bản báo cáo SCIC và thông báo gửi công dân Đinh Ngọc Thường về việc giải quyết đơn tố cáo
76	077/2024/NQ/TCTD - HĐQT	08/8/2024	V/v tăng quỹ lương của người lao động Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
77	078/2024/NQ/TCTD - HĐQT	16/8/2024	V/v thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023 của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
78	079/2024/NQ/TCTD - HĐQT	16/8/2024	V/v vay vốn giữa Công ty cổ phần Dược Davina và Công ty TNHH Danson Group
79	080/2024/NQ/TCTD - HĐQT	28/8/2024	V/v đề nghị cấp tín dụng tại Vietinbank của Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Việt Nam
80	081/2024/NQ/TCTD - HĐQT	28/8/2024	V/v bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc khối kinh doanh của Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
81	082/2024/NQ/TCTD - HĐQT	13/9/2024	V/v phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP
82	083/2024/NQ/TCTD - HĐQT	17/9/2024	V/v bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
83	084/2024/NQ/TCTD - HĐQT	17/9/2024	V/v thành lập phòng KTNB Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 và Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 không thực hiện quyền mua

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			cổ phần phát hành cho cổ đông không hiện hữu tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang
84	085/2024/NQ/TCTD - HĐQT	07/10/2024	V/v triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu công nghiệp Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 25
85	086/2024/NQ/TCTD - HĐQT	10/10/2024	V/v xin ý kiến biểu quyết nội dung cuộc họp HĐQT ngày 24/9/2024 của Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
86	087/2024/NQ/TCTD - HĐQT	10/10/2024	V/v biểu quyết tại cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 của Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam
87	088/2024/NQ/TCTD - HĐQT	11/10/2024	V/v miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc, Giám đốc chiến lược (CSO) Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
88	089/2024/NQ/TCTD - HĐQT	18/10/2024	V/v người đại diện phần vốn báo cáo và xin ý kiến biểu quyết một số nội dung tại Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
89	091/2024/NQ/TCTD - HĐQT	29/10/2024	V/v trả lời phiếu xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
90	092/2024/NQ/TCTD - HĐQT	30/10/2024	V/v đơn tố cáo của công dân Trần Hải Yến
91	093/2024/NQ/TCTD - HĐQT	06/11/2024	V/v kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Việt Nam
92	094/2024/NQ/TCTD - HĐQT	15/11/2024	V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế Kiểm toán nội bộ của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP
93	095/2024/NQ/TCTD - HĐQT	19/11/2024	V/v nội dung biểu quyết tại cuộc họp HĐQT Công ty cổ phần Dược Trung ương 3
94	096/2024/NQ/TCTD - HĐQT	25/11/2024	V/v xin ý kiến để biểu quyết để trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Dược Danapha
95	097/2024/NQ/TCTD - HĐQT	27/11/2024	V/v miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc CPC1 đối với ông Công Việt Hải và đề xuất nhân sự bổ nhiệm quyền Tổng Giám đốc
96	098/2024/NQ/TCTD - HĐQT	10/12/2024	V/v xin ý kiến để biểu quyết để trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT của Công ty Dược Danapha
97	099/2024/NQ/TCTD - HĐQT	11/12/2024	V/v nội dung họp ĐHĐCĐ bất thường Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
98	100/2024/NQ/TCTD - HĐQT	27/12/2024	V/v xin ý kiến nội dung cuộc họp HĐQT ngày 26/12/2024 Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
99	101/2024/NQ/TCTD - HĐQT	27/12/2024	V/v người đại diện phần vốn báo cáo và xin ý kiến để biểu quyết một số nội dung trả lời Phiếu xin ý kiến thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
100	102/2024/NQ/TCTD - HĐQT	27/12/2024	V/v đề nghị cấp tín dụng tại Vietinbank của Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Việt Nam
101	103/2024/NQ/TCTD - HĐQT	30/12/2024	V/v ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Dược Trung ương 3
102	104/2024/NQ/TCTD - HĐQT	30/12/2024	V/v sáp nhập Công ty TNHH Mekophar vào Công ty CP Hóa – Dược phẩm Mekophar
103	105/2024/NQ/TCTD - HĐQT	31/12/2024	V/v giá khởi điểm (lần 2) cho giao dịch chuyển

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			nhượng 93,7% phần vốn góp của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha trong Công ty TNHH Dược phẩm Codupha Lào
QUYẾT ĐỊNH			
1	002/QĐ - TCTD	15/01/2024	V/v ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
2	013/QĐ - TCTD	28/02/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam
3	014/QĐ - TCTD	28/02/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam
4	017/QĐ - TCTD	22/3/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Danapha
5	018/QĐ - TCTD	22/3/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar
6	019/QĐ - TCTD	22/3/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Danapha
7	020/QĐ - TCTD	22/3/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar
8	024/QĐ - TCTD	10/4/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược liệu Trung ương 2
9	025/QĐ - TCTD	10/4/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược liệu Trung ương 2
10	026/QĐ - TCTD	10/4/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Việt Nam
11	027/QĐ - TCTD	10/4/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Việt Nam
12	028/QĐ - TCTD	10/4/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex
13	029/QĐ - TCTD	10/4/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex
14	030/QĐ - TCTD	15/4/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
15	031/QĐ - TCTD	15/4/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
16	032/QĐ - TCTD	15/4/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 25
17	033/QĐ - TCTD	15/4/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 25
18	034/QĐ - TCTD	15/4/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
19	035/QĐ - TCTD	15/4/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
20	036/QĐ - TCTD	17/4/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Medipharco
21	037/QĐ - TCTD	17/4/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Medipharco
22	042/QĐ - TCTD	23/4/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Davina
23	043/QĐ - TCTD	23/4/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Davina
24	046/QĐ - TCTD	15/5/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
25	047/QĐ - TCTD	15/5/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
26	048/QĐ - TCTD	16/5/2024	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco
27	049/QĐ - TCTD	16/5/2024	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco
28	054/QĐ - TCTD	25/6/2024	V/v ban hành phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 - 2026
29	055/QĐ - TCTD	25/6/2024	V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
30	056/QĐ - TCTD	25/6/2024	V/v sáp nhập Phòng Khoa học Công nghệ vào Trung tâm nghiên cứu và phát triển Khoa học Công nghệ Dược
31	057/QĐ - TCTD	25/6/2024	V/v chấm dứt hoạt động của chi nhánh Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (Tên chi nhánh: Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm - Vinapharm)
32	060/QĐ - TCTD	03/7/2024	V/v chấm dứt hoạt động Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển KHCN Dược
33	076/QĐ - TCTD	23/7/2024	V/v sửa đổi, bổ sung Quy định thi đua, khen thưởng của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
34	095/QĐ - TCTD	15/11/2024	V/v ban hành Quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

3. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm được giao, cụ thể:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự/ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đánh giá kết quả giám sát của HĐQT với Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành khác

Thông qua cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị thông qua báo cáo trực tiếp của Ban điều hành tại các cuộc họp HĐQT và báo cáo bằng văn bản đã nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng công ty, từ đó kịp thời đưa ra chủ trương, chính sách phát triển phù hợp, đồng thời thảo luận, quyết định các giải pháp và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã thảo luận nghiêm túc và quyết nghị tất cả các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển Tổng công ty theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, theo các tờ trình và đề xuất của Tổng Giám đốc.

- Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và người lao động.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

5. Tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2024

Trong năm 2024, việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 10 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tổ chức ngày 23/4/2024, cụ thể:

5.1. Giai đoạn từ 01/01/2024 đến 23/4/2024:

Tiền lương

- Ông Đinh Xuân Hân, Chủ tịch HĐQT: 299.931.818 đồng.

- Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: 298.045.455 đồng.

- Bà Nguyễn Hồng Nhung, Thành viên HĐQT: 216.931.818 đồng.

Thù lao

- Ông Trần Đức Hùng, Phó Chủ tịch HĐQT: 37.272.727 đồng.

- Bà Phạm Thị Xuân Hương, Thành viên HĐQT: 37.727.273 đồng.

- Ông Trần Văn Hải, Thành viên HĐQT: 37.727.273 đồng.

5.2. Giai đoạn từ 24/4/2024 đến 31/12/2024:

Tiền lương

- Ông Đinh Xuân Hân, Chủ tịch HĐQT: 740.454.545 đồng.
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: 740.454.545 đồng.

Thù lao

- Ông Trần Đức Hùng, Phó Chủ tịch HĐQT: 124.090.909 đồng.
- Ông Đỗ Mạnh Cường, Thành viên độc lập HĐQT: 124.090.909 đồng.
- Ông Trần Văn Hải, Thành viên HĐQT: 82.272.727 đồng.

(Ghi chú:

- Thù lao của Ông Trần Đức Hùng, Phó Chủ tịch HĐQT được Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP chuyển về tài khoản của SCIC theo Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của SCIC).

6. Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	Codupha là công ty con của Tổng công ty; Người nội bộ của Tổng công ty đồng thời là Người nội bộ của Codupha (Ông Lê Văn Sơn, Bà Lữ Thị Khánh Trân, Ông Nguyễn Văn Khái, Bà Hà Lan Anh)	Số: 0300483319 Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 10/9/2020 Nơi cấp: Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	Tòa nhà 509-515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM (thay đổi sang địa chỉ Số 262L Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	Ký hợp đồng tháng 12/2020 Ngày 30/12/2024 Tổng công ty đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng với tất cả các công ty.	Nghị quyết 157/2020/NQ/TC TD - HĐQT ngày 03/12/2020 về đề xuất đơn giá thuê kho và thực hiện mua bảo hiểm hàng hóa phòng chống dịch Covid - 19 sau thời điểm 31/12/2020	Hoạt động thuê kho để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, vận chuyển các hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm do Bộ Y tế mua để phòng, chống dịch Covid-19 không phải là hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng công ty cũng như các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty. Đây là hoạt động phục vụ mục đích hỗ trợ (phí lợi nhuận) cho cơ quan nhà nước để thực hiện nhiệm vụ cấp bách trong những điều kiện thiên tai, dịch bệnh.
2	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	CPC1 là công ty con của Tổng công ty; Người nội bộ của Tổng công ty đồng thời là Người nội bộ của CPC1 (Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Bà Nguyễn Hồng Nhung, Bà Hà Lan Anh)	Số: 0100108536 Nơi cấp: Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 87, phố Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam			
3	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	Bà Nguyễn Thị Thủy, Phó Trưởng bộ phận KTNB (Người nội bộ) Tổng công ty	Số: 0300470246 Ngày cấp: 24/03/2003 Nơi cấp: Sở KHĐT TP.	184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận,			

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
		là thành viên BKS (Người nội bộ) Vidipha	Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			

7. Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội đồng quản trị trong năm 2024

- UBKT đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty.

- UBKT đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Tổng công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

- Hoạt động khác của UBKT: Tham gia công tác kiện toàn về nhân sự chủ chốt của KTNB; Làm việc với KTNB về các kết quả kiểm toán nội bộ thực hiện trong kỳ; Trao đổi, tư vấn và tăng cường chuyên môn của bộ phận KTNB; Rà soát và đưa ý kiến chuyên môn hoàn thiện Quy chế KTNB; Làm việc với KTNB về kế hoạch KTNB năm 2025; Soát xét BCTC phát hành định kỳ của Tổng công ty; Làm việc với kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán bán niên kết thúc ngày 30/06/2024; Hợp chuẩn bị kế hoạch kiểm toán cuối năm kết thúc ngày 31/12/2024 và phối hợp các công việc của kiểm toán nội bộ với kiểm toán độc lập.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2024		KH 2025		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Riêng ²	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	314.586	5.812.218	326.661	5.970.246	104%	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	245.768	509.232	272.950	465.131	111%	91%

Số liệu kế hoạch SXKD năm 2025 được xây dựng chưa bao gồm chi phí trích lập/hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư tài chính do biến động của thị trường chứng khoán là yếu tố khách quan và không ước tính được

II. Kế hoạch hoạt động năm 2025

1. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội năm 2025 và chiến lược phát triển ngành dược Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

² Thay đổi loại BCTC từ năm tài chính 2025 do chấm dứt hoạt động của chi nhánh (Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm - Vinapharm).

2. Tập trung các nguồn lực, áp dụng chuyển đổi số để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác điều hành, quản trị của Tổng công ty.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2023 - 2027 nêu tại Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/4/2024.

4. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp góp phần bảo vệ và phát triển vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp.

5. Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT cũng như trong quá trình Ban điều hành triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện kế hoạch 2025.

Tiếp nối những kết quả đạt được trong năm 2025, trong các năm tiếp theo Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục củng cố năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt trong từng giai đoạn, thời điểm, hướng tới hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh, đáp ứng sự phát triển của Tổng công ty và sự mong đợi của các Cổ đông.

Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 với mục tiêu phát triển bền vững và hiệu quả, “vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình” cùng đất nước.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành đạt và lời cảm ơn chân thành vì sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông với Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dinh Xuân Hân

**BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Tình hình chung

Tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý; lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới. GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, thuộc nhóm một số nước tăng trưởng cao nhất trong khu vực, thế giới và được các tổ chức quốc tế đánh giá cao.

Trong nước, thị phần ETC phân khúc thuốc chất lượng cao nhóm 1 và nhóm 2 có sự cạnh tranh khốc liệt giữa các sản phẩm sản xuất trong nước và các sản phẩm nhập khẩu khi nhiều doanh nghiệp được trong nước đã đưa vào vận hành và/hoặc tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy đạt chuẩn EU-GMP. Việc sở hữu các nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP đang là lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm tại Việt Nam trong việc tham gia đấu thầu thuốc tại các bệnh viện và cơ sở y tế theo quy định tại Luật Đấu thầu năm 2023.

Theo báo cáo của IQVIA, doanh số ngành dược Việt Nam năm 2024 đạt 8,9 tỷ USD, tăng trưởng 11%. Trong đó, Kênh bán lẻ tăng trưởng 12%, Kênh Bệnh viện tăng trưởng chậm lại với mức tăng trưởng 9% trong năm 2024 so với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm trong giai đoạn ba năm gần đây đạt hơn 10% về cả giá trị và khối lượng. Nhìn chung mọi khía cạnh của lĩnh vực phân phối dược phẩm năm 2024 đều tăng trưởng chậm lại so với năm trước, song mức tăng trưởng của thuốc biệt dược gốc được ghi nhận là cao nhất. Ngoài ra, vắc-xin cũng là động lực chính thúc đẩy sự phát triển toàn ngành, đặc biệt là các sản phẩm vắc-xin vi khuẩn với mức tăng trưởng ấn tượng 40%.

Chính phủ cùng các Bộ/Ngành liên quan rất quan tâm đến công tác mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dược thông qua việc tích cực triển khai nhiều hoạt động thực tế như tổ chức, hỗ trợ thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối các doanh nghiệp dược trong nước với các tập đoàn dược phẩm hàng đầu thế giới có thế mạnh về công nghệ sản xuất, hướng tới mục tiêu đưa ngành Dược thành ngành công nghiệp mũi nhọn và phát triển ngành Dược Việt Nam "đi sau nhưng về trước".

II. Kết quả kinh doanh năm 2024

1. Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính tổng hợp

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	307.539	290.356	314.586	102%	108%
2	Lợi nhuận trước thuế	222.800	223.531	245.768	110%	110%
3	Biên LNTT/Tổng DT	72%	77%	78%		

Năm 2024, tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế tổng hợp của Tổng công ty đều tăng so với cùng kỳ và vượt kế hoạch đề ra. Trong đó: Tổng doanh thu đạt 315 tỷ đồng, tăng 2% so với thực hiện năm 2023 và đạt 108% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 246 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ và đạt 110% so với kế hoạch.

Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2024 tăng so với năm 2023 chủ yếu là do:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng: Chủ yếu do phát sinh doanh thu từ việc chuyển nhượng 6 căn hộ tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, trong khi năm 2023 không phát sinh.

+ Chi phí tài chính giảm so với năm 2023 do biến động giá cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán của một số công ty có vốn góp của Tổng công ty nên năm 2024 được hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính.

Chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	2.836.021	2.767.751	2,5%
2	Vốn chủ sở hữu	2.819.716	2.741.161	2,9%
3	Vốn điều lệ	2.370.000	2.370.000	0,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	244.453	222.800	9,7%
5	ROA	8,7%	8,4%	4,0%
6	ROE	8,8%	8,5%	3,8%

Tính đến ngày 31/12/2024, quy mô tổng tài sản của Tổng công ty là 2.836 tỷ đồng, tăng 2,5% so với đầu kỳ, chủ yếu do tăng giá trị các khoản đầu tư ngắn hạn. Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty đạt 2.820 tỷ đồng tăng 2,9% so với đầu kỳ, chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty tăng trong năm 2024. Vốn điều lệ của Tổng công ty không thay đổi.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2024 đạt lần lượt là 8,7% và 8,8%.

2. Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2023 ¹	KH 2024	TH 2024	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	5.868.223	5.955.239	5.812.218	99%	98%
2	Lợi nhuận trước thuế	411.221	475.871	509.232	124%	107%

Năm 2024, tổng doanh thu hợp nhất của Tổng công ty đạt 5.812 tỷ đồng, giảm 1% so với thực hiện năm 2023 và đạt 98% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 509 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước và đạt 107% kế hoạch năm 2024.

Như vậy lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty theo báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất trong năm 2024 đều tăng trưởng ở mức 2 con số.

III. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chính năm 2024

1. Về việc thực hiện đề án tái cơ cấu được ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/4/2024

1.1. Về cơ cấu tổ chức quản lý: Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: ĐHĐCĐ, HĐQT và Tổng Giám đốc, có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và 01/05 thành viên HĐQT là thành viên độc lập đồng thời là Chủ tịch UBKT.

1.2. Hoàn thành việc chấm dứt hoạt động của các Trung tâm kém hiệu quả: Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm - Vinapharm và Trung tâm nghiên cứu và phát triển KHCN Dược.

1.3. Về các khoản đầu tư

Hiện tại, tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết và công ty có vốn đầu tư khác vẫn được giữ nguyên như tại thời điểm ĐHĐCĐ thông qua đề án tái cơ cấu ngày 23/4/2024.

Đối với danh mục các khoản đầu tư được định hướng thoái vốn, Ban Điều hành đã chủ động tiếp xúc, tìm kiếm các cổ đông, đối tác có nhu cầu nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty. Cổ đông của một số công ty đã bày tỏ sự quan tâm và sẵn sàng nhận chuyển nhượng cổ phiếu của Tổng công ty nếu đạt được thỏa thuận về mức giá phù hợp.

Trong thời gian tới, Ban điều hành Tổng công ty sẽ tiếp tục phối hợp với Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp đánh giá tình hình, đề xuất và thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về phương án tái cơ cấu các khoản đầu tư, đồng thời tăng cường công tác kiểm soát, quản lý phần vốn đầu tư tại các doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích của Tổng công ty.

1.4. Về công tác quản trị doanh nghiệp: ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động HĐQT phù hợp với sự thay đổi mô hình tổ chức, quản lý Tổng công ty, có UBKT trực thuộc HĐQT. Đồng thời, Tổng công ty cũng đã thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành các quy chế nhằm tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

¹ Số liệu được trình bày lại theo Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

1.5. Về nhân sự

- Ban lãnh đạo Tổng công ty chú trọng đến việc đổi mới công tác cán bộ, tuyển dụng, đào tạo, nâng cao, phát triển năng lực, sự cam kết và đồng lòng của CBNV, phát triển đội ngũ nhân sự kế cận cũng như quan tâm đến việc xây dựng, áp dụng các chính sách lương, thưởng và đãi ngộ cạnh tranh, tương xứng với năng lực và kết quả đóng góp của CBNV để tạo động lực, giữ chân và thu hút các nhân sự có năng lực, chuyên môn cao cống hiến cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Tổng công ty đã lựa chọn và đang phối hợp triển khai với đơn vị tư vấn xây dựng KPIs gắn với quy chế phân phối tiền thưởng, kết hợp trả lương 3P; Dự kiến triển khai thực hiện trong năm 2025.

- Tổng công ty đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, sắp xếp nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu năng và hiệu quả.

2. Quản lý phần vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp

Công tác quản lý phần vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Tổng công ty.

Theo Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024, lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty lần lượt là 245,8 tỷ đồng và 509,2 tỷ đồng. Tổng công ty đã bảo toàn vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên.

Năm 2024, Tổng công ty được nhận thêm cổ phiếu từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty CP Dược phẩm Imexpharm; nhận thêm cổ phiếu từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty CP Dược phẩm Trung ương Vidipha.

3. Triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối

Tổng công ty đang tích cực đàm phán, trao đổi với các công ty, tập đoàn đa quốc gia về cơ hội hợp tác phân phối các sản phẩm của đối tác tại thị trường Việt Nam, là cơ sở quan trọng để triển khai đầu tư xây dựng hệ thống phân phối.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế

Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Để có mức tăng trưởng hai con số, đòi hỏi các doanh nghiệp trong đó có Tổng công ty phải đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng có hiệu quả. Tổng công ty đã và đang tích cực triển khai nhiều hoạt động để kết nối, xúc tiến và thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa Tổng công ty, các công ty con với các công ty/tập đoàn uy tín trong lĩnh vực dược/dược sinh học từ các nước phát triển nhằm mục tiêu: (i) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc phát minh còn bản quyền, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao; (ii) Nhận chuyển nhượng các sản phẩm có thương hiệu/giá trị từ các tập đoàn dược phẩm tại các quốc gia phát triển để sản xuất, gia công tại Việt Nam; (iii) Tìm kiếm các đối tác triển khai đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm thuốc và/hoặc sản phẩm dược sinh học tại Việt Nam; (iv) Tìm kiếm các sản phẩm phù hợp để các công ty con của Tổng công ty phân phối tại Việt Nam.

Trong năm 2024, Tổng công ty và Tập đoàn Dược phẩm Celltrion Hàn Quốc đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực dược sinh học. Tổng công ty đang tiếp tục trao đổi, đàm phán với Celltrion để sớm cụ thể hóa các nội dung của Biên bản ghi nhớ đã

ký kết bao gồm việc thúc đẩy tiến trình ký hợp đồng phân phối độc quyền các sản phẩm của Celltrion tại thị trường Việt Nam.

5. Tổ chức các Hội nghị/chương trình tập huấn

Trong năm 2024, Tổng công ty đã tổ chức Hội nghị Người đại diện phần vốn và tổng kết năm 2023, triển khai kế hoạch năm 2024; Chương trình tập huấn “Chính sách pháp luật thuế áp dụng cho các doanh nghiệp dược năm 2024”; Đặc biệt Tổng công ty tiếp tục phối hợp với Cục Quản lý Dược tổ chức thành công Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và các doanh nghiệp dược (lần thứ ba). Hội nghị được tổ chức trong bối cảnh Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2024, với sự tham gia trực tiếp của đông đảo các doanh nghiệp dược cùng hơn 500 điểm cầu tham dự trực tuyến. Hội nghị tiếp tục là địa chỉ để các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty nói riêng và các doanh nghiệp dược Việt Nam nói chung đề xuất, kiến nghị các giải pháp trực tiếp với các cơ quan quản lý góp phần xây dựng hành lang pháp lý vững chắc, minh bạch, cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp dược cũng như ngành Dược Việt Nam.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác

6.1. Tích cực đóng góp ý kiến để xây dựng và hoàn thiện các chính sách quản lý, văn bản quy phạm pháp luật ngành dược

(i) Thực hiện Quyết định số 3145/QĐ-BYT ngày 08/8/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình phát triển công nghiệp dược, được liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban lãnh đạo Tổng công ty tham gia cùng Ban chỉ đạo, tổ công tác Chương trình thực hiện các nhiệm vụ chính: Xây dựng khung kế hoạch, định hướng, giải pháp và tổ chức hoạt động để triển khai Chương trình đạt các mục tiêu của Chương trình phát triển công nghiệp dược, được liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt theo Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

(ii) Tổng công ty là doanh nghiệp dược duy nhất được Bộ Y tế phân công nhân sự tham gia Ban soạn thảo, Tổ giúp việc xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược theo Quyết định 3249/QĐ – BHYT ngày 16/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược đã được Quốc Hội thông qua ngày 21/11/2024, được đánh giá góp phần tháo gỡ nhiều vướng mắc, khó khăn và góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty nói riêng và các doanh nghiệp dược Việt Nam nói chung, hướng tới đạt được mục tiêu chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Với những đóng góp tích cực vào việc xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, Tổng Giám đốc Tổng công ty đã được trao tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng chính sách pháp luật y tế góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

(iii) Ngoài ra, Tổng công ty đã phối hợp với các doanh nghiệp thành viên tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng thể chế, các văn bản pháp luật của ngành, đã được đại diện lãnh đạo Bộ Y tế ghi nhận và đánh giá cao, thực hiện tốt vai trò và vị thế của một Tổng công ty có vốn góp chi phối của doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực dược phẩm.

6.2. Quản lý các khu đất

- Rà soát, hoàn thiện báo cáo SCIC phương án quản lý, sử dụng nhà đất tại Tổng công ty theo quy định;

- Tìm kiếm đối tác thuê các phần diện tích chưa sử dụng tại 60B Nguyễn Huy Tưởng và 126 Trần Quốc Thảo nhằm tối ưu hóa việc quản lý, sử dụng tài sản.

6.3. Triển khai và ứng dụng công nghệ số: Tăng cường quản trị tiên tiến, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong mọi mặt hoạt động của Tổng công ty.

6.4. Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

IV. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Tổng công ty luôn chú trọng việc phát triển bền vững theo định hướng ESG, cụ thể:

1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Tổng công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan, thực hiện kiểm soát tốt hoạt động xử lý chất thải, tiết kiệm tài nguyên và từng bước thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dược phẩm: Tổng công ty và các công ty con đã nghiêm túc thực hiện kê khai đóng góp tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế sản phẩm, bao bì theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn duy trì các hoạt động tiết giảm chi phí, sử dụng có hiệu quả điện, nước, văn phòng phẩm...

2. Đánh giá liên quan đến người lao động

Tổng công ty thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty cho người lao động. Tổng công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động của Trung tâm nghiên cứu và Phát triển KHCN Dược và Trung tâm Dịch vụ, Thương mại Dược Mỹ phẩm – Vinapharm theo quy định của Pháp luật và quy định của Tổng công ty khi thực hiện chấm dứt hoạt động của hai Trung tâm. Bên cạnh các chế độ theo quy định của Bộ Luật lao động, theo đề xuất của lãnh đạo các Trung tâm, Tổng công ty đã thực hiện hỗ trợ mỗi người lao động có đơn xin chấm dứt Hợp đồng lao động hoặc thực hiện thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng công ty 02 (hai) tháng tiền lương đóng bảo hiểm xã hội.

Tổng công ty luôn tích cực tổ chức các chương trình hội nghị, hoạt động tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn; Các chương trình chăm lo toàn diện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV Tổng công ty.

Thực hiện việc khen thưởng kịp thời nhằm động viên, khích lệ tinh thần của tập thể, cá nhân người lao động có đóng góp tích cực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Hướng tới mục tiêu công bằng trong chi trả tiền lương, gắn liền với năng lực và hiệu quả công việc, đảm bảo khả năng thu hút, giữ chân những nhân sự chất lượng cao và tạo động lực cho người lao động, góp phần xây dựng uy tín cho Tổng công ty. Tổng công ty đã lựa chọn và đang phối hợp với đơn vị tư vấn khẩn trương triển khai xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp, trong đó bao gồm cả việc tư vấn triển khai xây dựng hệ thống KPIs và lương 3P cho CBNV Tổng công ty; Dự kiến triển khai thực hiện trong năm 2025.

3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng

Song song với việc tăng cường mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế, sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu và thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tổng công ty Dược Việt

Nam - CTCP luôn chung tay vì sự phát triển của đất nước, thể hiện là doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng.

Trong năm 2024, hưởng ứng lời kêu gọi của Lãnh đạo Bộ Y tế, với tinh thần “tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách”, cùng chung tay giúp đỡ khắc phục hậu quả cơn bão số 3 và góp phần đảm bảo sức khỏe của đồng bào sau bão lũ, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và một số đơn vị thành viên đã ủng hộ và trao tặng các cơ sở thuốc bao gồm những loại thuốc thiết yếu để hỗ trợ người dân tại các tỉnh Lào Cai, Yên Bái.

Ngoài các hoạt động trên, Tổng công ty còn tham gia công tác từ thiện, ủng hộ các hoạt động từ thiện, các quỹ tại địa phương và tham gia các chương trình do Bộ Y tế kêu gọi, tổ chức.

V. Các giải thưởng đạt được

Năm 2024, Tổng công ty vinh dự được các tổ chức uy tín trong nước và khu vực đánh giá và trao tặng những giải thưởng danh giá ghi nhận những thành tựu trong lĩnh vực dược phẩm và có đóng góp cho cộng đồng:

- Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á năm 2024 do Enterprise Asia tổ chức;
- Top 10 công ty phân phối dược phẩm uy tín nhóm ngành Dược & Thiết bị y tế, Chăm sóc sức khỏe năm 2024 do Vietnam Report tổ chức.

B. KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NĂM 2025

I. Tình hình chung

1. Tình hình kinh tế xã hội

Các tổ chức như OECD, IMF và EU nhận định tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2025 tăng nhẹ hoặc ổn định ở mức 3,2% - 3,3%². Đối với Việt Nam, Chính phủ đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP ít nhất 8% trong năm 2025 bởi đây là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích và là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025, thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để Việt Nam tự tin bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Tại phiên họp thường kỳ tháng 1/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, tập trung làm mới các động lực truyền thống, thúc đẩy các động lực mới. Thúc đẩy thương mại hài hòa với các đối tác lớn, khai thác hiệu quả 17 hiệp định thương mại tự do đã ký, các thị trường mới, thị trường tiềm năng như Trung Đông, Mỹ La – tinh, Châu Phi,...

Ngày 03/4/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã công bố áp thuế với 180 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó Việt Nam chịu mức thuế 46% và nằm trong nhóm các nước chịu thuế đối ứng cao nhất. Có thể thấy, diễn biến về chính sách thuế quan của Mỹ sẽ tác động tới Việt Nam cả ở tầm vĩ mô và vi mô, sự thiếu hụt nguồn cung, lạm phát đang hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, rủi ro lãi suất tăng và biến động của tỷ giá hối đoái. Ngay sau đó, Chính phủ Việt Nam đã chủ động điều hành, thực hiện nhiều giải pháp ứng phó phản ánh nỗ lực của Việt Nam trong việc duy trì quan hệ thương mại ổn định với Hoa Kỳ và giảm thiểu tác động tiêu cực từ các biện pháp thuế quan mới; đồng thời khuyến nghị các doanh nghiệp trong nước thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường khả năng chống chịu trước những biến động của thương mại quốc tế và duy trì tăng

² Báo cáo kèm theo Công văn số 2257/BTC-TCĐN ngày 25/02/2025 của Bộ Tài chính tại Hội nghị thường trực Chính phủ làm việc với doanh nghiệp nhà nước.

trường xuất khẩu bền vững. Những căng thẳng thuế quan xét trên bình diện toàn cầu có thể tạo nên khó khăn trong ngắn hạn nhưng cũng là cơ hội để Việt Nam chuyển đổi mô hình tăng trưởng cân bằng và bền vững hơn. Đây có thể là động lực để Việt Nam chuyển đổi cơ cấu sản xuất và xuất khẩu, giảm bớt sự phụ thuộc vào một vài thị trường dù quá trình này không dễ dàng. Theo đánh giá, chính sách thuế đối ứng của Mỹ³ sẽ không tác động nhiều đến ngành dược phẩm Việt Nam.

2. Tình hình ngành Dược phẩm

Ngành Dược phẩm toàn cầu đang trải qua giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ. Năm 2025, ngành Dược phẩm sẽ chứng kiến nhiều xu hướng mới, tiên tiến do tác động của các yếu tố như: Sự thay đổi cấu trúc thị trường dược phẩm từ thuốc hóa dược sang dược phẩm sinh học (biologics) và tương tự sinh học (biosimilar), công nghệ số, yêu cầu về phát triển bền vững và tăng trưởng xanh,... Tất cả sẽ là bước ngoặt chiến lược giúp định hình tương lai của toàn ngành.

- **Y học chính xác** hay còn được gọi là y học cá nhân hóa - là một xu hướng đột phá trong ngành Dược phẩm và y tế năm 2025. Dược phẩm cá nhân hóa đang dần trở thành một thực tế với những tiến bộ của công nghệ sinh học và AI, giúp phát triển các liệu pháp điều trị được tùy chỉnh theo từng người bệnh bằng phát triển các loại thuốc dựa trên di truyền học cá nhân, môi trường và lối sống của từng cá nhân.

- **Bảo vệ môi trường:** Áp lực về môi trường buộc các công ty dược phẩm phải chú ý đến tính bền vững trong sản xuất và phân phối. Điều này bao gồm việc giảm thiểu chất thải và sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo.

- **Ứng dụng công nghệ số đối với dược phẩm:** Việc ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học dữ liệu (data science) đang tăng tốc trong ngành Dược phẩm. Các công ty dược phẩm lớn trên thế giới sử dụng AI kết hợp với dữ liệu lớn để tối ưu hóa quy trình nghiên cứu và phát triển, giúp giảm chi phí và rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường. Ứng dụng công nghệ số không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình nghiên cứu mà còn mở ra khả năng sản xuất các loại thuốc cá nhân hóa, được tùy chỉnh dựa trên dữ liệu di truyền của từng bệnh nhân.

- **Dược phẩm sinh học và công nghệ gen:** Đây là động lực phát triển mới, đặc biệt trong điều trị các bệnh phức tạp như ung thư và bệnh tự miễn dịch. Dược phẩm sinh học dự kiến sẽ chiếm tới 50% thị trường dược phẩm toàn cầu vào năm 2025. Ngoài các loại thuốc sinh học được sử dụng trong điều trị ung thư, các tập đoàn dược phẩm lớn đang đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ tế bào gốc với hy vọng mang đến các liệu pháp điều trị đột phá cho những bệnh lý phức tạp hiện chưa có thuốc chữa hiệu quả. Theo Pharmaceutical research and manufacturers of America (PhRMA), dự kiến tổng chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển của ngành Dược phẩm toàn cầu năm 2025 sẽ đạt 230 tỷ USD, với trọng tâm là các công nghệ gen và kỹ thuật chỉnh sửa gen.

- **Tái cấu trúc chuỗi cung ứng:** Đại dịch COVID-19 đã làm lộ rõ những điểm yếu trong chuỗi cung ứng toàn cầu của ngành Dược phẩm. Hàng loạt công ty phải đối mặt với tình trạng thiếu nguyên liệu và gián đoạn sản xuất. Để giải quyết vấn đề này, các nhà sản xuất đang chuyển hướng sang đa dạng hóa nguồn cung ứng và đầu tư vào sản xuất nội địa.

- **Tăng trưởng mạnh ở thị trường mới nổi:** Các thị trường mới nổi đang trở thành điểm đến hấp dẫn cho các công ty dược phẩm nhờ vào sự gia tăng dân số và thu nhập.

³ Nguồn: <https://vneconomy.vn/nhung-nhom-hang-xuat-khau-chu-luc-nao-cua-viet-nam-bi-anh-huong-boi-thue-doi-ung.htm>

Thị trường dược phẩm tại các quốc gia như Ấn Độ, Brazil và các nước châu Phi dự kiến sẽ có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo rằng châu Á sẽ đóng góp tới 35% tổng doanh thu dược phẩm toàn cầu vào năm 2025 do việc tăng dân số và nhu cầu chăm sóc sức khỏe tăng mạnh.

- **Hợp tác giữa các công ty dược và công nghệ:** Việc kết hợp giữa công ty dược phẩm và công nghệ sẽ giúp cải thiện hiệu quả của quy trình nghiên cứu, cũng như cung cấp các giải pháp y tế tiên tiến.

Theo báo cáo quý 4/2024 của IQVIA, thị trường dược phẩm Việt Nam có mức tăng trưởng cao với tổng giá trị từ 3,4 tỷ USD năm 2015 lên đến 8,9 tỷ USD năm 2024, tương ứng tốc độ tăng trưởng kép giai đoạn 2015 – 2024 là 10,5%; dự kiến đạt 10 tỷ USD vào năm 2026. Cả nước hiện có hơn 238 nhà máy sản xuất thuốc đạt chuẩn WHO-GMP, 17 nhà máy đạt chuẩn EU-GMP, chủ yếu tập trung vào sản xuất thuốc generic, 5.144 cơ sở bán buôn và 66.727 cơ sở bán lẻ thuốc.

Theo đánh giá, hiện nay công nghiệp dược Việt Nam mới ở gần cấp độ 3 theo thang phân loại 4 mức của WHO. Những xu hướng của ngành dược thế giới là thách thức đồng thời cũng là thời cơ phát triển cho các doanh nghiệp dược Việt Nam. Cùng với việc Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21/11/2024, Bộ Y tế đang khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dược cũng như sửa đổi hàng loạt các thông tư có liên quan sẽ không chỉ góp phần tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các doanh nghiệp dược, mà còn khuyến khích các doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, sản xuất thuốc công nghệ cao, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc thiết yếu, thuốc dược liệu và thuốc cổ truyền sản xuất từ nguồn dược liệu sẵn có trong nước; Thu hút đầu tư sản xuất, nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc công nghệ cao, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc phát minh, đồng thời tăng tỷ lệ đảm bảo chủ động một phần nguyên liệu sản xuất trong nước, tập trung vào nghiên cứu sản xuất nguyên liệu thuốc sinh học, nguyên liệu làm thuốc từ nguồn dược liệu sẵn có tại Việt Nam,... tạo môi trường phát triển ngành Dược theo hướng trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn tập trung vào khoa học và công nghệ, nghiên cứu và phát triển mang lại các lợi ích vững bền trực tiếp đến người bệnh và hệ thống Y tế Việt Nam, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu được nêu tại Quyết định 376/QĐ - TTg ngày 17/3/2021, Quyết định 1165/QĐ - TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

II. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

Nhằm góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng chung của cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng 02 con số trong giai đoạn 2026 – 2030 như nêu tại Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Công văn số 2965/BTC-DNNN ngày 12/3/2025 của Bộ Tài chính cũng như thực hiện ý kiến chỉ đạo của SCIC - cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại Công văn số 226/ĐTKDV-ĐT3 ngày 04/3/2025 chỉ đạo Người đại diện vốn về việc xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Tổng công ty tăng trưởng tối thiểu 8%; Theo các thông tin dự báo như trên và trên cơ sở báo cáo kế hoạch năm 2025 của các công ty thành viên, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2024		KH 2025		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Riêng ⁴	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	314.586	5.812.218	326.661	5.970.246	104%	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	245.768	509.232	272.950	465.131	111%	91%

1. Kế hoạch kinh doanh theo báo cáo tài chính riêng

Giả định:

- Công ty CP Sanofi Việt Nam (SVN) và Công ty CP Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam (SSV) chỉ trả cổ tức năm 2024 trên toàn bộ lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024 trong năm 2025.

- Việc nâng tỷ lệ sở hữu tại SVN lên 30% dự kiến được hoàn thành trong quý 2/2025.

- Cổ tức được các doanh nghiệp có vốn góp chi trả theo đúng kế hoạch đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 hoặc theo báo cáo cập nhật gửi Tổng công ty.

- Tổng công ty thực hiện số hóa giai đoạn 1 bằng việc nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 của Tổng công ty là 7%/Vốn điều lệ.

- Kế hoạch không bao gồm chi phí trích lập/hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư.

Tổng doanh thu năm 2025 dự kiến là 327 tỷ đồng, tăng 4% so với thực hiện năm 2024; Lợi nhuận trước thuế dự kiến là 273 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so với thực hiện năm 2024.

2. Kế hoạch kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất

Kế hoạch kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP được xây dựng dựa trên các số liệu báo cáo kế hoạch mới nhất của các công ty thành viên và giả định Tổng công ty nâng tỷ lệ sở hữu tại SVN lên 30% trong quý 2/2025, dẫn đến SVN trở thành công ty liên kết như nêu tại giả định của kế hoạch kinh doanh theo báo cáo tài chính riêng.

Tổng doanh thu năm 2025 dự kiến là 5.970 tỷ đồng, tương đương tăng trưởng 3% so với thực hiện năm 2024; Lợi nhuận trước thuế dự kiến là 465 tỷ đồng, giảm 9% so với thực hiện năm 2024. Nguyên nhân chính của việc giảm chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty là do Công ty CP Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam đang trong quá trình thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động.

III. Các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu tại Tổng công ty

Tiếp tục triển khai thực hiện theo Đề án tái cơ cấu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2024.

2. Đầu tư tài chính

⁴ Thay đổi loại BCTC từ năm tài chính 2025 do chấm dứt hoạt động của chi nhánh (TT DVTM Dược Mỹ phẩm - Vinapharm).

- Quản lý phần vốn của cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ, quy định của Tổng công ty.

- Triển khai thực hiện tái cơ cấu danh mục các khoản đầu tư theo Đề án đã được DHDCĐ thông qua.

- Hoàn thành việc tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam; Tiếp tục duy trì hoặc tăng tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp có các chỉ số hoạt động ổn định, hiệu quả, tỷ lệ chi trả cổ tức cao và có tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp ngành dược ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường.

3. Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án hệ thống phân phối

Tích cực đàm phán, trao đổi với các công ty, tập đoàn đa quốc gia về cơ hội hợp tác phân phối các sản phẩm của đối tác tại thị trường Việt Nam, là cơ sở quan trọng để triển khai đầu tư xây dựng hệ thống phân phối.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tổng công ty chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng có hiệu quả với các đối tác, đặc biệt là các tập đoàn dược phẩm và dược sinh học đến từ châu Âu, Mỹ và một số quốc gia trong khu vực, nhằm hướng tới các mục tiêu: (i) Tìm kiếm các cơ hội hợp tác liên quan đến việc chuyển giao biệt dược gốc, chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc và/hoặc các sản phẩm dược sinh học, chuyển giao/chuyển nhượng các sản phẩm cho các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty/doanh nghiệp dược Việt Nam sản xuất với mục tiêu người dân Việt Nam được sử dụng nguồn dược phẩm với chất lượng tốt, tiêu chuẩn cao và giá thành hợp lý và/hoặc; (ii) Tìm kiếm các sản phẩm phù hợp để các công ty con của Tổng công ty thực hiện phân phối tại Việt Nam.

5. Tổ chức các Hội nghị, khóa đào tạo nội bộ ngắn hạn

- Tổ chức Hội nghị Người đại diện phần vốn và tổng kết năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025.

- Phối hợp với Cục Quản lý Dược tiếp tục triển khai và tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và các doanh nghiệp dược (lần 4) theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Y tế nhằm tiếp tục đưa ra những giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dược Việt Nam.

- Tổ chức/phối hợp tổ chức một số hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo nội bộ khác để cập nhật kiến thức, quy định mới, trao đổi kinh nghiệm nhằm đảm bảo tuân thủ pháp lý và tiêu chuẩn ngành, nâng cao hiệu quả quản trị công ty.

6. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

- Tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng và hoàn thiện các chính sách quản lý ngành dược theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

- Triển khai và ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi xanh trong hoạt động của Tổng công ty để thúc đẩy tăng trưởng.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Tài chính

- Rà soát, lập kế hoạch dòng tiền để nâng cao hiệu quả sử dụng, đáp ứng đủ tài chính cho việc tái cơ cấu danh mục đầu tư.

- Chính sách cổ tức hợp lý để đảm bảo duy trì thu nhập cho cổ đông và các mục tiêu đầu tư của Tổng công ty.

- Thông qua Người đại diện, chỉ đạo các công ty con thường xuyên theo dõi thị trường, trao đổi với chuyên gia tư vấn tài chính để có được thông tin, dự kiến tương lai về sự biến động của tỷ giá và lựa chọn tỷ giá tốt tại thời điểm thanh toán; đa dạng hóa nguồn cung, tránh lệ thuộc quá nhiều vào một loại ngoại tệ; đàm phán hợp đồng mua bán bằng VNĐ hoặc quy định tỷ giá cố định, hạn chế rủi ro biến động tỷ giá tại thời điểm thanh toán; lập kế hoạch tài chính có kịch bản tỷ giá linh hoạt và/hoặc sử dụng công cụ tài chính phòng ngừa.

2. Nhân sự

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, sắp xếp nhân sự, hoàn thiện, kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu năng và hiệu quả.

- Triển khai áp dụng các mô hình quản lý hiện đại, thông lệ tốt về quản trị công ty.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng việc tăng cường công tác đào tạo kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, có chính sách khuyến khích người lao động đổi mới phương pháp làm việc, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối ưu năng suất lao động.

- Tập trung hoàn thành việc xây dựng chính sách KPIs gắn với quy chế phân phối tiền thưởng, kết hợp trả lương 3P.

3. Về công tác đầu tư

3.1. Về đầu tư tài chính

- Điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp.

- Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu danh mục đầu tư theo Đề án tái cơ cấu được ĐHQCD thông qua.

3.2. Về khai thác các quỹ đất

Cập nhật tình hình, theo sát các chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước để triển khai đổi tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng kế hoạch khai thác hiệu quả các khu đất của Tổng công ty.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế, hợp tác với các đối tác nước ngoài và các doanh nghiệp thành viên khác

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư, nhận chuyển giao biệt dược gốc, công nghệ sản xuất các thuốc có dạng bào chế công nghệ cao... từ các công ty dược phẩm tại các quốc gia phát triển trên thế giới. Tìm kiếm các đối tác triển khai xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm/dược sinh học tại Việt Nam.

5. Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới của Bộ Y tế và các cơ quan hữu quan khác

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế và các vụ, cục có liên quan trong việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó tập trung ưu tiên các nội dung, giải pháp về các chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc có dạng bào chế đặc biệt, nghiên cứu thuốc có nguồn gốc từ dược liệu Việt Nam mang thương hiệu quốc gia và quy hoạch hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

6. Nghiên cứu triển khai và ứng dụng công nghệ số vào hoạt động thực tiễn của Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên; Áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật cao, các mô hình quản trị hiện đại góp phần tạo ra các giá trị bền vững, an toàn cho doanh nghiệp. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt và sự bùng nổ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, việc thực hiện chuyển đổi số là hết sức bức thiết và là yêu cầu sống còn đối với doanh nghiệp. Chuyển đổi số giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp khác nhờ việc tối ưu hóa quản trị, chi phí, lợi nhuận, tương tác nhanh chóng với khách hàng, chính sách chăm sóc và phục vụ khách hàng.

Năm 2025, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP sẽ nỗ lực tăng trưởng lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính riêng đạt tối thiểu 8%, tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng 02 con số trong giai đoạn 2026 - 2030 theo Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 21/03/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Mục tiêu này cũng đồng thời là bước chuẩn bị quan trọng để tiến gần tới dấu mốc kỷ niệm 55 năm thành lập Tổng công ty vào năm 2026.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2024, cũng như những mục tiêu cho kế hoạch hoạt động năm 2025.

Thay mặt Ban Điều hành và toàn thể người lao động của Tổng công ty Dược Việt Nam (Vinapharm), Tôi xin trân trọng gửi lời tri ân đến Bộ Y tế, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đã luôn đồng hành, lắng nghe, hỗ trợ và tạo điều kiện để Vinapharm phát huy được tiềm lực và vị thế của một Tổng công ty Dược duy nhất có vốn góp chi phối của Doanh nghiệp nhà nước. Trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý khách hàng, Quý đối tác, Hội đồng quản trị và tập thể CBNV đã luôn tin tưởng, đồng hành vì một Vinapharm phát triển an toàn, bền vững và hiệu quả, “vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình” cùng đất nước.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hàn Thị Khánh Vinh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN

Căn cứ các quy định của pháp luật liên quan, quy định tại Điều lệ của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông đánh giá các hoạt động của thành viên độc lập như sau:

I. Tổ chức bộ máy và hoạt động của Ủy ban kiểm toán (UBKT)

1. Thành phần, cơ cấu của UBKT

UBKT trực thuộc HĐQT gồm có 02 thành viên cụ thể:

TT	Họ tên	Chức danh	Vị trí	Ngày bắt đầu/kết thúc vị trí trong UBKT
1	Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch UBKT	25/6/2024
2	Ông Trần Đức Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên UBKT	25/6/2024

2. Cơ chế hoạt động của UBKT

UBKT hoạt động theo Quy chế hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành phù hợp các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Tổng công ty.

3. Các cuộc họp của UBKT

TT	Họ tên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Mạnh Cường	01	100%	
2	Ông Trần Đức Hùng	01	100%	

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT

- Thù lao của từng thành viên UBKT: Đã được trình bày tại Báo cáo của HĐQT.
- Chi phí hoạt động của UBKT tuân thủ theo các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

5. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban điều hành

- UBKT thực hiện giám sát các vấn đề quản trị thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT, việc chấp hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Hoạt động giám sát của UBKT được triển khai đa dạng qua các kênh báo cáo và tiếp xúc với Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ cũng như đơn vị kiểm toán độc lập.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBKT luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban điều hành, Trưởng/Phó các phòng/bộ phận và luôn nhận được sự hợp tác.

II. Kết quả giám sát của UBKT

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT

- Tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thảo luận công khai, dân chủ. Các vấn đề được đánh giá cẩn trọng, thấu đáo để đưa ra quyết định trước khi ban hành Nghị quyết. Ban điều hành luôn bám sát, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

2. Báo cáo tài chính

- UBKT đã thực hiện xem xét BCTC quý, bán niên và cả năm 2024 trên cơ sở BCTC do Tổng công ty lập và kết quả kiểm toán BCTC của kiểm toán độc lập. Ngoài ra, Ban điều hành thực hiện báo cáo định kỳ quý tới UBKT các vấn đề trọng yếu về hoạt động tài chính cũng như hệ thống kế toán và các vấn đề lớn cần quan tâm.

- BCTC năm 2024 được lập và trình bày trung thực, phù hợp chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành; Phản ánh trung thực tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Trong năm tài chính 2024 Tổng công ty áp dụng nhất quán chính sách kế toán và được đánh giá phù hợp với đặc điểm hoạt động của Tổng công ty, không có thay đổi trọng yếu được ghi nhận.

- Không phát hiện sai sót trọng yếu, gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trên BCTC.

- Các giao dịch với bên liên quan tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, không phát hiện vấn đề gì cần lưu ý.

3. Kiểm toán nội bộ (KTNB)

- KTNB tiếp tục là tầng phòng vệ hiệu quả trong hệ thống quản trị rủi ro của Tổng công ty. Phương pháp tiếp cận và các thủ tục kiểm toán trong thực hành của bộ phận KTNB phù hợp và tuân thủ quy định pháp luật về KTNB, quy chế hoạt động KTNB của Tổng công ty. KTNB được cung cấp nguồn lực nhân sự và ngân sách phù hợp đáp ứng các yêu cầu kiểm toán.

- Kế hoạch kiểm toán năm được lập theo nguyên tắc bám sát các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Tổng công ty. KTNB tham vấn và trao đổi với Ban điều hành trước khi lập kế hoạch và trình HĐQT kế hoạch kiểm toán năm.

- KTNB duy trì tốt việc trao đổi thường xuyên, liên tục với các phòng ban, Ban điều hành và với UBKT trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ, thống nhất và phát hành báo cáo

- Trong các báo cáo kiểm toán, KTNB thường xuyên đưa ra các khuyến nghị để hỗ trợ Tổng công ty, các công ty con điều chỉnh, bổ sung các biện pháp, giải pháp ngăn ngừa, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát và quản lý rủi ro.

01093
CÔNG
DƯỢC
IỆT NAI
PHỔ H

- Kết thúc năm tài chính 2024, KTNB về cơ bản đã hoàn thành kế hoạch theo đúng thời gian và nguồn lực dự kiến.

4. Về dịch vụ kiểm toán độc lập

Trong năm 2024, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã được HĐQT tái bổ nhiệm cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC thường niên cho Tổng Công ty và các công ty con của Tổng Công ty. Ngoài dịch vụ kiểm toán độc lập, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam cũng không cung cấp bất kỳ dịch vụ chuyên nghiệp nào khác.

UBKT đánh giá Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm theo hợp đồng kiểm toán đã ký với Tổng công ty; Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

Xin trân trọng cảm ơn!

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
CHỦ TỊCH UBKT**



Đỗ Mạnh Cường



TỜ TRÌNH

**V/v dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Phù hợp với việc thay đổi địa giới hành chính theo Nghị quyết số 1286/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, đảm bảo việc tuân thủ quy định của pháp luật và nhu cầu điều hành công việc của Tổng công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án sửa đổi một số điều của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Quý cổ đông vui lòng xem các nội dung sửa đổi chi tiết Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty trong các tài liệu kèm theo.

Tài liệu kèm theo:

1. Phụ lục: Tóm lược các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;
2. Dự thảo Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;
3. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Lưu VT.



Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TÓM LƯỢC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
I	ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP			
1	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty	3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 12, Phố Ngõ Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.	3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 12, Phố Ngõ Tất Tố, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám , quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	Thay đổi địa giới hành chính theo Nghị quyết số 1286/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025
2	Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.	4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cụ thể sau: <u>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</u> <u>b. Có trình độ học vấn, kinh nghiệm cần thiết để hoạt động một cách có hiệu quả; Có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty;</u> <u>c. Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty;</u> d. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.	- Tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp. - Đảm bảo đa dạng thành phần HĐQT theo thông lệ tốt về quản trị công ty.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
			5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
II QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY				
1	Căn cứ	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; <u>Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024</u>	Phù hợp việc sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật.
2	Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết	1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền (nếu có) và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.	1. <u>Trường hợp biểu quyết theo phương thức truyền thống</u> , khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền (nếu có) và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.	Để phân biệt cụ thể với trường hợp biểu quyết điện tử
3	Điều 14. Hợp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến	Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và tùy thuộc tình hình và điều kiện thực tế của Tổng công ty. Trình tự, thủ tục được thực hiện theo quy chế tổ chức Đại hội	Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và tùy thuộc tình hình và điều kiện thực tế của Tổng công ty. Trình tự, thủ tục được thực hiện theo <u>Quy chế tổ chức Đại hội</u>	- Phù hợp quy định của pháp luật và xu hướng số hóa, ứng dụng công nghệ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tổ chức Đại hội. - Ngoài hệ thống V-Vote do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp,

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		đồng cổ đông trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp quy định của pháp luật.	<u>đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nêu tại Phụ lục số 01 đính kèm Quy chế này</u> chức tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp quy định của pháp luật.	hiện nay có nhiều doanh nghiệp cung cấp phần mềm/ứng dụng tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được các doanh nghiệp sử dụng phổ biến tại các kỳ họp ĐHĐCĐ. Việc thay đổi quy định sẽ góp phần để Tổng công ty có được nhiều sự lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ nhằm mang đến các trải nghiệm chất lượng và hiệu quả cho các cổ đông.
4	Điều 15. Bỏ phiếu điện tử	1. Việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông được thực hiện tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 2. Chi tiết quy định về việc bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nêu tại Phụ lục số 01 đính kèm Quy chế này.	1. Việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông được thực hiện tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 2. Chi tiết quy định về việc bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hướng dẫn thực hiện</u> bỏ phiếu điện tử của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nêu tại Phụ lục số 01 đính kèm Quy chế này.	
5	Điều 20. Cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 3.1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; 3.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty. 3.3. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty không được đồng thời là	Điều 20. Cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị 3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 3.1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; 3.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh	Đã được quy định tại Khoản 4 và 5 Điều 24 dự thảo Điều lệ sửa đổi.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác. 3.4. Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty.	của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty. 3.3. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác. 3.4. Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty.	

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP
12 Ngô Tất Tố, P.Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Hà Nội, tháng 4 năm 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	6
ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	6
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	6
CHƯƠNG II.	7
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY.....	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty.....	7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.....	8
CHƯƠNG III.	8
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY.....	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty.....	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty.....	10
CHƯƠNG IV.	10
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	10
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	12
CHƯƠNG V.....	12
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	12
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	12
CHƯƠNG VI.	12
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	12
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	15

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	18
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đồng	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đồng	20
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua..	22
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	25
CHƯƠNG VII.....	25
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 28. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
Điều 30. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	31
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng công ty	32
CHƯƠNG VIII.	33
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	33

Điều 34. Người điều hành Tổng công ty	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	33
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	35
Điều 37. Thành phần Ủy ban kiểm toán	35
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	35
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	36
CHƯƠNG X.....	37
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	38
CHƯƠNG XI.	39
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY.....	39
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	39
CHƯƠNG XII.....	40
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	40
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	40
CHƯƠNG XIII.	40
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	40
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	40
CHƯƠNG XIV.	41
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN....	41
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	41
Điều 47. Năm tài chính.....	41
Điều 48. Chế độ kế toán	41
CHƯƠNG XV.....	41
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	41
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	41
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	42

CHƯƠNG XVI.	42
KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY	42
Điều 51. Kiểm toán	42
CHƯƠNG XVII.	42
DẤU CỦA TỔNG CÔNG TY	42
Điều 52. Dấu của Tổng công ty	42
CHƯƠNG XVIII.	42
GIẢI THỂ	42
Điều 53. Giải thể	42
Điều 54. Thanh lý	43
CHƯƠNG XIX.	43
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	43
CHƯƠNG XX.	44
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	44
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty	44
CHƯƠNG XXI.	44
NGÀY HIỆU LỰC	44
Điều 57. Ngày hiệu lực	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Tổng công ty, một Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Tổng công ty ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Điều lệ này gồm 21 Chương, 57 Điều được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tổ chức vào ngày 21 tháng 4 năm 2025;

CHƯƠNG I.

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Vốn có quyền biểu quyết" là số cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;

d. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024;

đ. "Ngày thành lập" là ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e. "Tổng công ty" là Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP;

g. "Người điều hành Tổng công ty" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty.

k. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

m. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

n. “Chi nhánh” là đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Tổng công ty, bao gồm cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.

o. “Văn phòng đại diện” là đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Tổng công ty và bảo vệ các lợi ích đó. Văn phòng đại diện không thực hiện chức năng kinh doanh của Tổng công ty.

ơ. “Công ty con” là doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau: (a) Tổng công ty sở hữu trên năm mươi (50%) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó; (b) Tổng công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp đó, thông qua (i) quyền trực tiếp, gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc (ii) quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp đó.

ô. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II.

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty

1. Tên công ty

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP**

- Tên công ty viết bằng tiếng Anh: **VIETNAM PHARMACEUTICAL CORPORATION - JOINT STOCK COMPANY**

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM**

- Tên công ty viết tắt: **VINAPHARM**

- Biểu trưng (logo):



VINAPHARM

2. Tổng công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 12, Phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại: +8424 3 8443151

- Fax: +8424 3 8443665

- E-mail: vinapharm@vinapharm.com.vn

- Website: <http://www.vinapharm.com.vn>

4. Tổng công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Thời hạn hoạt động của Tổng công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 53 của Điều lệ này.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty

1. Tổng công ty có 01 người đại diện theo pháp luật.

Chức danh: Tổng giám đốc

2. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty là cá nhân đại diện cho Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng công ty, đại diện cho Tổng công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty có trách nhiệm:

3.1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Tổng công ty;

3.2. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

3.3. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tổng công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Tổng công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

CHƯƠNG III.

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	<i>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Doanh nghiệp bán buôn thuốc; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ các loại mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người);</i>	4649 (Chính)
2.	<i>Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ các loại mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người);</i>	2023
3.	<i>Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu chi tiết: Doanh nghiệp sản xuất thuốc;</i>	2100

STT	Tên ngành	Mã ngành
4.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm; Chất diệt khuẩn, khử trùng cho người;	1079
5.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
6.	In ấn	1811
7.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm);	4669
9.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Các loại hình cơ sở bán lẻ thuốc;	4772
10.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3250
11.	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng;	4632
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
13.	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc; Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thuốc; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng	8299
16.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
18.	Quảng cáo	7310

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>(trừ quảng cáo thuốc lá)</i>	
19.	<i>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ;</i>	7490
20.	<i>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Dịch vụ nghiên cứu tương đương sinh học; dịch vụ thử nghiệm lâm sàng và tiền lâm sàng;</i>	7210
21.	<i>Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa</i>	8620
22.	<i>Vận tải hàng hoá bằng đường bộ</i>	4933
23.	<i>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</i>	5210
24.	<i>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục</i>	8560
25.	<i>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại</i>	8230
26.	<i>Bán buôn tổng hợp</i>	4690

2. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu liên quan đến dược phẩm, thiết bị y tế, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động liên quan đến bất động sản nhằm: (i) Tối đa hóa lợi nhuận của Tổng công ty cho các Cổ đông; (ii) Nâng cao giá trị Tổng công ty; (iii) Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác; (iv) Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; (v) Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo các quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty

Tổng công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tổng công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.

CHƯƠNG IV.

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là 2.370.000.000.000 đồng (Hai nghìn ba trăm bảy mươi tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 237.000.000 (Hai trăm ba mươi bảy triệu) cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần phổ thông.

2. Tổng công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần của Tổng công ty được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ đông sáng lập: Tổng công ty không có cổ đông sáng lập khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Tổng công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Tổng công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Tổng công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Tổng công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật Tổng công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Tổng công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V.

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI.

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Tổng công ty;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; Yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

e. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và bất thường do Tổng công ty công bố theo quy định của pháp luật;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty;

i. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

k. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty;

c. Yêu cầu kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng công ty chậm nhất là [03] ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ. Đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

4. Tổ chức là cổ đông Tổng công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền đại diện quản lý phần vốn của tổ chức tại Tổng công ty. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền.

Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Tổng công ty và chỉ có hiệu lực đối với Tổng công ty kể từ ngày Tổng công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Tổng công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Tổng công ty phải mời đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;

b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Trường hợp vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính quý hoặc năm bị mất từ 20% trở lên so với đầu kỳ;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này

có quyền đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c. Thủ tục để tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
 - đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
 - e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - f. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - g. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;
 - h. Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;
 - b. Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán
 - đ. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

- e. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
- h. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
- i. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- ô. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- ơ. Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi các quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và Điều 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng công ty đăng ký giao dịch/niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều này; Kiến nghị được chính thức bỏ

sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Trường hợp từ chối kiến nghị, chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối kiến nghị.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng nội dung trong chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Người triệu tập hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
- c. Có người cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; Tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Tổng công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Tổng công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

10. Hàng năm, Tổng công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;
- d. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- đ. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.

2. Ngoại trừ các vấn đề nêu tại Khoản 3 Điều này, Khoản 3, 4 và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thủ tục thông qua nghị quyết vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, trừ các trường hợp nêu tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 20 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Tổng công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản cuộc họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan

đền ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tổng công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty;
- e. Các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện cụ thể sau:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ học vấn, kinh nghiệm cần thiết để hoạt động một cách có hiệu quả; Có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty;
- c. Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty;
- d. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị gồm năm (05) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

3.1. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

3.2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền, nghĩa vụ của Tổng công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

- e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty trừ hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 138, khoản 1 và khoản 3 điều 167 Luật Doanh nghiệp và đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm j khoản 2 Điều 14 Điều lệ này;
- i. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Người điều hành khác; Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý, Người điều hành đó; Cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty;
- l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; Yêu cầu phá sản Tổng công ty;
- n. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;
- o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- ô. Kiến nghị mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- ơ. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- p. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Tổng công ty;
- q. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Tổng công ty;
- r. Đảm bảo hoạt động của Tổng công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tổng công ty;
- s. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Tổng công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
- t. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

u. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty.

ư. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của các đơn vị trong Tổng công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Tổng công ty có quyền trả thù lao, lương, thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định trong cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có).

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Tổng công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Các đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, thư, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 10 Điều này.

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

10. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu đa số thành viên dự họp tán thành; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Căn cứ vào cơ cấu tổ chức tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc khác để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.

3. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII.

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Tổng công ty

1. Người điều hành Tổng công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Tổng công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp; Người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Tổng công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Kiến nghị số lượng và Người điều hành Tổng công ty mà Tổng công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Người điều hành Tổng công ty để Hội đồng quản trị quyết định;

g. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

h. Tuyển dụng lao động;

i. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

k. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty;

l. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty.

5. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX.

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Tổng công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Tổng Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Tổng công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý, điều hành khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Tổng công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Tổng công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Tổng công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

h) Các nội dung khác (nếu có).

CHƯƠNG X.

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích Tổng công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần

nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

7. Giao dịch với người có liên quan

7.1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Tổng công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Tổng công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Tổng công ty.

7.2. Tổng công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

7.3. Tổng công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Tổng công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015.

7.4. Tổng công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

a. Tổng công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;

b. Trường hợp pháp luật có quy định khác.

7.5. Tổng công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Tổng công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.

b. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính của Tổng công ty gần thời điểm giao dịch nhất giữa Tổng công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Tổng công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả chi phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI.

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, hợp đồng/giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông, nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Tổng công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

CHƯƠNG XII.

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành Tổng công ty.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII.

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.

2. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV.

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Tổng công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Tổng công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Tổng công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.
3. Tổng công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Tổng công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Tổng công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Tổng công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về tình hình hoạt động của Tổng công ty.

3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Tổng giám đốc điều hành của Tổng công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp, chính xác của các số liệu và các thông tin nêu tại báo cáo tài chính.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI.

KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Tổng công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.

CHƯƠNG XVII.

DẤU CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 52. Dấu của Tổng công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tổng công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Lưu giữ: Tại trụ sở chính của Tổng công ty hoặc theo quyết định của Người đại diện theo pháp luật.

CHƯƠNG XVIII.

GIẢI THỂ

Điều 53. Giải thể

1. Tổng công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Tổng công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX.

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Tổng công ty, các quy định pháp luật hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông với Tổng công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay Người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười

(10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX.

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

CHƯƠNG XXI.

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

TỔNG GIÁM ĐỐC

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA
TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024;

- Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 21/4/2025,

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP ngày 21/5/2025,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1: Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Mục đích: Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (“**Quy chế**”) đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty nhằm mục đích:

1.1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;

1.2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông và những người có liên quan;

1.3. Thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và đảm bảo hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Người quản lý khác của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

1.4. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

1.5. Đảm bảo Tổng công ty hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung chủ yếu sau:

2.1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

2.2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông;

2.3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

2.4. Các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

3. Đối tượng áp dụng: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người liên quan.

Điều 2: Giải thích thuật ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

a. “Tổng công ty”: Là Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

b. “Điều lệ”: Là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty được Đại hội đồng Cổ đông Tổng công ty thông qua tùy từng thời điểm.

c. “Cổ đông”: Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty.

d. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: Là Đại hội đồng Cổ đông Tổng công ty.
đ. “Người có liên quan”: Là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;

- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;

- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

- Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;

- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;

- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

e. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

f. “Người quản lý Tổng công ty”: Là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

g. “Người điều hành Tổng công ty” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

h. "Bỏ phiếu điện tử" là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử (V-Vote) của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

i. "Bỏ phiếu truyền thống" là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 15 Điều lệ và Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp.

3. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Hội đồng quản trị họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình Đại hội trong thời hạn quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:

a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng

b. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập danh sách cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

c. Chuẩn bị nội dung, chương trình Đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.

d. Chuẩn bị tài liệu, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.

đ. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.

e. Thông báo và gửi thông báo về họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng công ty đăng ký giao dịch/niêm yết. Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 5. Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được Hội đồng quản trị triệu tập trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;
- b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Điều lệ;
- d. Trường hợp vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính quý hoặc năm bị mất từ 20% trở lên so với đầu kỳ;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều này;

3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này có quyền đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 6. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ lập văn bản kiến nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 1 Điều này;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 1 Điều này thì chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 7. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Tổng công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản này phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).

4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 8. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Trường hợp biểu quyết theo phương thức truyền thống, khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền (nếu có) và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành hay số phiếu không có ý kiến sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không thay đổi.

4. Những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả trong trường hợp thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và thủ tục thông qua nghị quyết vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 10. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;
- d. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- đ. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;

e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

3. Ngoại trừ các trường hợp nêu tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 và khoản 6 Điều này, các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 11. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều 12 Điều lệ có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

1.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực,

trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Tổng công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Tổng công ty có quyền yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Tổng công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Tổng công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Tổng công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Tổng công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Tổng công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 12. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- đ. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- e. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- g. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- h. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản cuộc họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Điều 13. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Bản sao biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Tổng công ty theo các quy định hiện hành.

2. Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 14. Hợp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến

Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và tùy thuộc tình hình và điều kiện thực tế của Tổng công ty. Trình tự, thủ tục được thực hiện theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nêu tại Phụ lục số 01 đính kèm Quy chế này.

Điều 15. Bỏ phiếu điện tử

1. Việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông được thực hiện tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Chi tiết quy định về việc bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nêu tại Phụ lục số 01 đính kèm Quy chế này.

Điều 16. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty trong năm tài chính;
- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch (nếu có);
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
- Kết quả giám sát đối với các Người điều hành khác;

- Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 17. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Tổng công ty;

d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Tổng công ty;

e. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty;

g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

h. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 18. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, trừ các trường hợp nêu tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 21 Điều lệ.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của

cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Tổng công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền, nghĩa vụ của Tổng công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 26 Điều lệ và Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp.

Điều 20. Cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị gồm năm (05) thành viên.

2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Điều 21. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị

1. Đề cử vào Hội đồng quản trị:

a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp đã xác định được ứng viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử

của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tổng công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty;
- e. Các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

Điều 22. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Tổng công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở

lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

Điều 23. Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.

Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.

Điều 25. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có đề nghị bằng văn bản một trong các trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;

c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

d. Các trường hợp khác (nếu có);

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn

bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức họp được quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 7 Điều này.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

6. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

7. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 26. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

Điều 27. Biểu quyết và thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị

1. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền có một (01) phiếu biểu quyết; Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể

tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

3. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 42 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Việc kê khai này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tổng công ty.

Điều 28. Biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c. Thời gian, địa điểm họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Các vấn đề được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính

chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

2. Biên bản và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 29. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Trường hợp cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu có liên quan đến nội dung xin ý kiến phải gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày hết hạn trên Phiếu lấy ý kiến, ngoại trừ những trường hợp khẩn.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đúng hạn. Phiếu lấy ý kiến không được gửi lại hoặc gửi lại không đúng hạn được coi là không tham gia biểu quyết.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm kiểm phiếu và lập Biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị. Biên bản cần nêu rõ các nội dung cần lấy ý kiến, các vấn đề được thông qua, số phiếu đồng ý, không đồng ý và có ý kiến khác hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề, họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký Tổng công ty.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng quản trị, nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan đến các vấn đề xin ý kiến phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

6. Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến đồng ý của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 30. Công bố thông tin về nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Việc công bố thông tin nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 31. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 32. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Căn cứ vào cơ cấu tổ chức tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

3. Nhiệm kỳ của tiểu ban theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Tiêu chuẩn thành viên tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn cụ thể của thành viên tiểu ban được quy định chi tiết tại quy chế tổ chức và hoạt động của tiểu ban đó, tuy nhiên cơ bản phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có bằng đại học, có chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng làm việc trong lĩnh vực của tiểu ban phụ trách;

b. Có bằng cấp, chứng chỉ trong trường hợp bắt buộc theo quy định của pháp luật;

c. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Hội đồng quản trị.

2. Trưởng tiểu ban ngoài các điều kiện nêu tại Khoản 1 Điều này phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Điều 34. Nguyên tắc hoạt động và trách nhiệm của Tiểu ban

1. Nguyên tắc hoạt động

a. Các quyết định của Tiểu ban được thông qua theo nguyên tắc đa số. Việc biểu quyết có thể thực hiện trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thực hiện qua các phương tiện điện tử phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.

b. Các quyết định của Tiểu ban phải phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty.

c. Các hoạt động của Tiểu ban phải bảo vệ, nâng cao tối đa quyền và lợi ích của Tổng công ty.

2. Trách nhiệm của Tiểu ban

a. Tham mưu, tư vấn, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong lĩnh vực được phân công, trong việc xây dựng hệ thống quản trị điều hành Tổng công ty.

b. Thực hiện đúng, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

c. Xây dựng cơ cấu tổ chức, kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ hợp lý giữa các thành viên trong tiểu ban; Phối hợp với các tiểu ban, Người điều hành, các Phòng/Trung tâm của Tổng công ty để hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao.

d. Kịp thời cập nhật kiến thức, tình hình thực tế trong lĩnh vực phụ trách theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị để thông báo tới Người điều hành, các Phòng/Trung tâm

của Tổng công ty nhằm hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng công việc, phòng ngừa rủi ro.

đ. Báo cáo về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ cụ thể định kỳ và bất thường theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

e. Các trách nhiệm khác quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của tiểu ban.

Điều 35. Người phụ trách quản trị Tổng công ty

Thực hiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành

1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng:

a. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

c. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 05 năm trở lên;

d. Do Tổng Giám đốc lựa chọn và giới thiệu với Hội đồng quản trị.

3. Người điều hành khác:

a. Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b. Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành quy định của pháp luật và của Tổng công ty;

c) Là người có trình độ chuyên môn, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công. Các tiêu chuẩn cụ thể cho từng vị trí (ngoại trừ vị trí Tổng Giám đốc) do Tổng Giám đốc đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn.

Điều 37. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành

1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc: Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc người khác làm Tổng Giám đốc trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 22 của Quy chế này.

2. Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

- Tổng Giám đốc có quyền giới thiệu để Hội đồng quản trị bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

- Hội đồng quản trị tổ chức lấy phiếu tín nhiệm trong Hội đồng quản trị. Trường hợp ứng viên được trên 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí thông qua thì Hội đồng quản trị ra Nghị quyết bổ nhiệm vị trí đã biểu quyết.

Điều 38. Nhiệm kỳ của các chức danh Người điều hành Tổng công ty.

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong Tổng Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm tối đa là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

Điều 39. Bổ nhiệm lại chức vụ của Người điều hành Tổng công ty.

1. Khi Người điều hành kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng.

2. Việc bổ nhiệm lại được thực hiện căn cứ vào hiệu quả công việc của nhiệm kỳ trước của Người điều hành đó.

Điều 40. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành Tổng công ty

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm Người điều hành Tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) cho Người điều hành nêu tại khoản 1 Điều 35 Quy chế này. Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động với các Người điều hành khác.

2. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn và các nội dung khác theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 41. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Người điều hành Tổng công ty

1. Người điều hành xin từ chức phải làm đơn gửi cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị thì Người điều hành đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người điều hành trong trường hợp sau:

a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;

b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;

c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Tổng công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

d. Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện làm Người điều hành.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 42. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Tổng công ty

Việc công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành được thực hiện trong nội bộ Tổng công ty và theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 43. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị.

2. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Tổng công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó.

2. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 45. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Tổng công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Tổng công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Tổng công ty.

2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty.

5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt.

6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán.

7. Giám sát nhằm bảo đảm Tổng công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Tổng công ty.

8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Tổng công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Tổng công ty.

12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

CHƯƠNG VI

QUY TRÌNH THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 47. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, là cá nhân đại diện cho Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Tổng công ty, đại diện cho Tổng công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền lợi, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Tổng Giám đốc với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty được quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổng công ty, không bao gồm những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc có thể phân cấp/ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc quyết định, ký kết các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật.

3. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc là người điều hành công việc hàng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

4. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

6. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả của từng kỳ và kế hoạch khắc phục trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp

thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

Điều 48. Mời quan hệ trong thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị có thể mời thành viên Ban Tổng Giám đốc tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, thành viên này được quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho Tổng giám đốc để thực hiện.

Điều 49. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

1. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

2. Tổng Giám đốc sẽ cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi:

2.1. Thành viên HĐQT yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị trong Tổng công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

2.2. Chủ tịch ủy ban trực thuộc HĐQT yêu cầu bằng văn bản, thư điện tử (email) đối với các nội dung mà ủy ban đã thông qua rằng Tổng Giám đốc phải cung cấp. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải thực hiện báo cáo bằng văn bản.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt, quyết định của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty do Tổng Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ thời điểm HĐQT nhận được đề xuất hoặc một thời điểm khác theo thỏa thuận.

Điều 50. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên

1. Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi công việc và thông tin, hỗ trợ và tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện trách nhiệm của mỗi bên theo đúng quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng nhiệm vụ khác nhau của mỗi bên.

3. Trong trường hợp cần thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Tổng công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Yêu cầu phải được lập thành văn bản và gửi cho Tổng giám đốc trước ít nhất 24 giờ.

Đối với các thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của các ủy ban, tiểu ban HĐQT phải được gửi đến Tổng giám đốc trước ít nhất 48 giờ.

Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, Ủy ban kiểm toán phải thông tin về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.

4. HĐQT, các thành viên HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 51. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, các Người điều hành khác.

2. Nguyên tắc đánh giá: Khách quan, trung thực, công bằng. Bằng chứng của kết quả đánh giá phải được gửi đến thành viên liên quan.

3. Kết quả đánh giá phải được lưu lại và làm cơ sở cho lần đánh giá kế tiếp.

4. Tiêu chí đánh giá thành viên Hội đồng quản trị

- Số lần tham dự các kỳ họp định kỳ và bất thường.
- Mức độ hoàn thành công việc theo phân công.
- Số lần vi phạm kỷ luật trong thời gian đánh giá (nếu có).

5. Tiêu chí đánh giá Tổng giám đốc và Người điều hành khác

- Kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Hiệu quả điều hành, quản trị.
- Việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Số lần vi phạm kỷ luật trong thời gian đánh giá (nếu có).

Điều 52. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá, Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị và đề xuất khen thưởng thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Hình thức khen thưởng

- a. Bằng tiền.
- b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng của Tổng công ty và nguồn khác phù hợp quy định của pháp luật.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 53. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác

định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Tổng công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Tổng công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 54. Báo cáo và công bố thông tin

Tổng công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật và quy trình công bố thông tin của Tổng công ty.

CHƯƠNG IX

CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON

Điều 55. Công ty mẹ - Công ty con

1. Tổng công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;
- b. Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó;
- c. Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

2. Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào Tổng công ty. Các công ty con của Tổng công ty không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.

3. Các công ty con của Tổng công ty không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc để thành lập doanh nghiệp mới theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 56. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng công ty đối với công ty con

1. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của công ty con, Tổng công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Mọi quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty con dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa Tổng công ty và công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với chủ thể pháp lý độc lập.

3. Trường hợp Tổng công ty can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên hoặc cổ đông và buộc công ty con phải thực hiện hoạt động kinh doanh trái với thông lệ kinh doanh bình thường hoặc thực hiện hoạt động không sinh lợi mà không đền bù hợp lý trong năm tài chính có liên quan, gây thiệt hại cho công ty con thì Tổng công ty phải chịu trách nhiệm về thiệt hại đó.

4. Người quản lý Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc can thiệp buộc công ty con thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều này phải liên đới cùng Tổng công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại đó.

5. Trường hợp Tổng công ty không đền bù cho công ty con theo quy định tại khoản 3 Điều này thì chủ nợ hoặc thành viên, cổ đông có sở hữu ít nhất 01% vốn điều lệ của công ty con có quyền nhân danh chính mình hoặc nhân danh công ty con yêu cầu Tổng công ty đền bù thiệt hại cho công ty con.

6. Trường hợp hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều này do công ty con thực hiện đem lại lợi ích cho công ty con khác của Tổng công ty thì công ty con được hưởng lợi phải liên đới cùng Tổng công ty hoàn trả khoản lợi được hưởng cho công ty con bị thiệt hại.

Điều 57. Báo cáo tài chính của công ty mẹ, công ty con

1. Vào thời điểm kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo và tài liệu theo quy định của pháp luật, công ty mẹ - Tổng công ty còn phải lập các báo cáo sau đây:

- a. Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ theo quy định của pháp luật về kế toán;
- b. Báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh hằng năm của công ty mẹ và công ty con;
- c. Báo cáo tổng hợp công tác quản lý, điều hành của công ty mẹ và công ty con.

2. Khi có yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty con phải cung cấp báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của công ty mẹ và công ty con.

3. Người chịu trách nhiệm lập báo cáo của Tổng công ty sử dụng báo cáo quy định tại khoản 2 Điều này để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của công ty mẹ và công ty con nếu không có nghi ngờ về việc báo cáo do công ty con lập và đệ trình có thông tin sai lệch, không chính xác hoặc giả mạo.

4. Người chịu trách nhiệm lập báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này chưa được lập và đệ trình các báo cáo đó nếu chưa nhận được đầy đủ báo cáo tài chính của công ty con. Trong trường hợp người quản lý Tổng công ty đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong phạm vi thẩm quyền mà vẫn không nhận được báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định từ công ty con thì người quản lý công ty mẹ vẫn lập và trình báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của công ty mẹ và công ty con. Báo cáo có thể gồm hoặc không gồm thông tin từ công ty con đó, nhưng phải có giải trình cần thiết để tránh hiểu nhầm hoặc hiểu sai lệch.

5. Báo cáo, tài liệu quyết toán tài chính hằng năm, báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của công ty mẹ, công ty con phải được lưu giữ tại trụ sở chính của

công ty mẹ. Bản sao của báo cáo, tài liệu quy định tại khoản này phải được lưu giữ tại chi nhánh của công ty mẹ tại Việt Nam.

6. Ngoài báo cáo, tài liệu theo quy định của pháp luật, công ty con còn phải lập báo cáo tổng hợp về mua, bán và giao dịch khác với công ty mẹ.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 58. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong Quy chế này thì áp dụng quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp pháp luật có sự điều chỉnh, thay đổi nội dung liên quan hoặc pháp luật điều chỉnh những nội dung chưa quy định tại Quy chế này thì áp dụng những quy định pháp luật đó.

Điều 59. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP được ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/4/2024 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP. Các bản sao, trích lục Quy chế này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chữ ký của $\frac{1}{2}$ số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Người điều hành khác, các Phòng/Bộ phận và người lao động Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đinh Xuân Hân

PHỤ LỤC I
QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN
VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (“Quy chế”) này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường hoặc đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông của Tổng công ty, người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông tham dự, biểu quyết tại Đại hội hoặc trả lời phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này và các quy định có liên quan (nếu có).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Đại hội trực tuyến”: Là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử và các giải pháp công nghệ thông tin để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của Đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

2. “Đại hội trực tiếp”: Là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tại duy nhất một địa điểm, cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp theo quy định tại Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty.

3. “Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến”: Bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi Chủ tọa tham dự, chủ trì cuộc họp và phải được đặt trên lãnh thổ Việt Nam, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống bằng Tài khoản đăng nhập đã được Tổng công ty cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.

4. “Bỏ phiếu điện tử”: Là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Quy chế này.

5. “Bỏ phiếu truyền thống”: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

6. “Hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc Hệ thống bỏ phiếu điện tử” (sau đây gọi là Hệ thống): Là ứng dụng/hệ thống phần mềm do Tổng công ty sử dụng để tổ chức Đại hội trực tuyến và/hoặc thực hiện biểu quyết, bầu cử và thực hiện các quyền cổ đông khác (nếu có);

7. “Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến hoặc Bỏ phiếu điện tử”: Là việc cổ đông sử dụng thông tin Tài khoản đăng nhập để truy cập vào Hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến hoặc Bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Tổng công ty.

8. “Thông tin đăng nhập”: Bao gồm Tên đăng nhập (ID) và mật khẩu (Password) được cung cấp tại Thư mời họp Đại hội hoặc mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Mật khẩu và/hoặc mã OTP được Tổng công ty cung cấp duy nhất cho từng cổ đông tại Thư mời họp hoặc số điện thoại của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

9. “Thời gian mở Hệ thống”: Là thời điểm bắt đầu để Cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến. Thời gian biểu quyết các nội dung của Đại hội thực hiện theo quy định của Ban tổ chức Đại hội.

10. “Thời gian đóng Hệ thống”: Là thời điểm Hệ thống đóng truy cập, biểu quyết, ... theo thông báo của Chủ tọa đại hội.

Điều 4. Tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử

1. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập Đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến, hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức Đại hội trực tiếp, bỏ phiếu điện tử phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.

3. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tiếp, bỏ phiếu truyền thống.

CHƯƠNG II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử

- Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Tổng công ty hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

- Hoạt động tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử của cổ đông được thực hiện, tương tác trên Hệ thống được Tổng công ty lựa chọn áp dụng.

- Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet... và đã thực hiện kích hoạt tài khoản truy cập theo hướng dẫn của Tổng công ty.

Điều 6. Cung cấp thông tin đăng nhập, tham dự, biểu quyết tại Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào Hệ thống, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các thông tin cần thiết khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp hoặc theo hình thức thông báo thông tin đăng nhập được Tổng công ty thông báo phù hợp theo tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

2. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các thông tin cần thiết khác (nếu có) của tài khoản truy cập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại Quy chế này tương tự như cổ đông.

3. Trường hợp cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo thông qua các hình thức: Trực tiếp hoặc qua hòm thư điện tử (email) hoặc qua điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua hòm thư điện tử (email) hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Tổng công ty. Cổ đông có trách nhiệm cung cấp lại thông tin của cổ đông để định danh bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin cổ đông đã đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, số điện thoại di động, (đối với cổ đông cá nhân); Số quyết định thành lập/số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (đối với cổ đông là tổ chức), địa chỉ, hòm thư điện tử (email),...

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử

1. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

1.1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội và/hoặc bỏ phiếu điện tử được bầu cử, biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan. Kết quả bỏ phiếu thông qua phương thức điện tử có giá trị như phương thức bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.

1.2. Cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các thông tin cần thiết khác (nếu có) truy cập vào Hệ thống và thực hiện quyền tại Đại hội, bỏ phiếu điện tử theo nội dung của chương trình Đại hội.

1.3. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội và/hoặc bỏ phiếu điện tử.

2. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông

2.1. Chuẩn bị và sử dụng thiết bị điện tử có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

2.2. Tham dự, thực hiện biểu quyết đầy đủ các nội dung, chương trình của Đại hội.

2.3. Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương tự như cổ đông.

2.4. Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp, bỏ phiếu điện tử thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên Hệ thống. Việc thực hiện dự họp, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.

2.5. Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2.6. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Tổng công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các thông tin cần thiết khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Tổng công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra do cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông là nguyên nhân dẫn đến việc tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các thông tin cần thiết khác bị mất, đánh cắp, bị lộ.

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện về số cổ đông dự họp: Theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Tổng công ty.
2. Điều kiện về Hệ thống:
 - a) Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải đảm bảo liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn.
 - b) Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.
 - c) Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống.
 - d) Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến, bao gồm video hoặc bản ghi âm của toàn bộ quá trình từ khi khai mạc đến khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ, dữ liệu đăng nhập, đăng ký tham dự ĐHĐCĐ, phiếu biểu quyết điện tử, dữ liệu bỏ phiếu điện tử... phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty và có thể được trích xuất khi cần.

Điều 9. Trình tự, thủ tục tiến hành Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử

1. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thông báo mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty.
2. Thủ tục tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
3. Trường hợp có sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng việc tham dự liên tục Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, cổ đông liên hệ Tổng công ty theo hướng dẫn tại Thông báo mời họp hoặc Ban tổ chức Đại hội công bố trong thời gian diễn ra Đại hội để được hỗ trợ.

Điều 10. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến (Check-in), bỏ phiếu điện tử

1. Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập và xác thực để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng công ty (<https://www.vinapharm.com.vn>).

2. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Chủ tọa sẽ không dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội.

2. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.

3. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội.

4. Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Chủ tọa.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử

1. Thời gian biểu quyết: Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở Hệ thống cho Cổ đông đăng nhập đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung hoặc thời điểm kết thúc bỏ phiếu được Chủ tọa hoặc Ban tổ chức/Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cụ thể trong Đại hội. Cổ đông không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã gửi thành công trên Hệ thống.

2. Bỏ phiếu điện tử

a) Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập để đăng nhập vào Hệ thống mà Tổng công ty cung cấp theo hướng dẫn được đăng tải trên website của Tổng công ty để thực hiện biểu quyết.

b) Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào một trong ba ô tương ứng “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên Hệ thống, sau đó xác nhận để Hệ thống ghi nhận kết quả. Phương thức biểu quyết này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

c) Cổ đông có quyền biểu quyết là Cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng Cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của Cổ đông.

d) Trường hợp Cổ đông đã đăng nhập nhưng không biểu quyết nội dung nào tính đến hết thời điểm biểu quyết, Cổ đông vẫn được tính là đã tham dự họp và được xem là Cổ đông từ chối quyền và không tham gia biểu quyết đối với nội dung đó; Số phiếu của Cổ đông này không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của nội dung không được Cổ đông đó biểu quyết.

e) Khi điều hành Đại hội, Chủ tọa hoặc Ban Kiểm phiếu phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp Cổ đông gặp sự cố về việc bỏ phiếu trên Hệ thống, Cổ đông liên hệ Tổng công ty theo hướng dẫn tại

Thông báo mời họp hoặc được Ban tổ chức Đại hội công bố trong thời gian diễn ra Đại hội để được hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu.

f) Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống là kết quả cuối cùng và Tổng công ty được miễn trừ trách nhiệm về kết quả biểu quyết của cổ đông khi cổ đông đã đăng nhập hợp lệ và biểu quyết trên hệ thống.

g) Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có tham gia biểu quyết, có chọn phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi trên Hệ thống. Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ.

3. Kết quả biểu quyết

a) Ban kiểm phiếu được thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu để tổng hợp kết quả biểu quyết.

b) Kết quả biểu quyết được Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

Điều 13. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội thực hiện bầu các thành viên Hội đồng quản trị theo danh sách ứng viên được lập phù hợp trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Danh sách và thông tin ứng viên chi tiết như các tài liệu gửi đến các cổ đông và công bố thông tin theo quy định.

1. Quyền bầu: Thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty.

2. Cách thức bầu: Hệ thống tự động tính số quyền bầu của từng Cổ đông theo số thành viên HĐQT được bầu. Cổ đông tích chọn số người cần bầu, Hệ thống tự động dồn/chia số quyền bầu tương ứng hoặc Cổ đông có thể nhập số quyền bầu cho mỗi ứng viên theo số quyền mà Cổ đông dự định bầu. Hệ thống sẽ hiển thị số quyền mà Cổ đông chưa bầu hết để Cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không.

3. Xác định kết quả bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty và quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được thông qua tại Đại hội.

Điều 14. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Cách xác định tỷ lệ thông qua Nghị quyết Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện giống với cách xác định tỷ lệ thông qua Nghị quyết tại Đại hội trực tiếp được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty.

Điều 15. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp phải được lập thành biên bản. Biên bản phải có đầy đủ các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

2. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản là địa điểm chính nơi Chủ tọa tham dự, chủ trì cuộc họp và phải được đặt trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được đọc, thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến và được công bố thông tin theo quy định.

CHƯƠNG III CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Các điều khoản khác

Các nội dung liên quan khác không đề cập trong Quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 17. Các trường hợp bất khả kháng

1. Trong thời gian diễn ra việc tổ chức Đại hội, bỏ phiếu điện tử có thể xảy ra những trường hợp bất khả kháng tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số cổ đông tham dự) như: Thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội, yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền...

2. Trong trường hợp này, Chủ tọa sẽ tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự phù hợp Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty và quy định của pháp luật.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có 3 Chương và 18 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Quy chế này được ban hành kèm Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

3. Trường hợp Quy chế này được dịch sang Tiếng Anh thì bản Tiếng Việt có giá trị pháp lý và ưu tiên áp dụng.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Số: 203/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 11/12/2024 của Ông Trần Đức Hùng,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với Ông Trần Đức Hùng kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Lý do: Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 11/12/2024 của Ông Trần Đức Hùng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đinh Xuân Hân

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP năm 2024 đã kiểm toán,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 (báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất) của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Các Báo cáo tài chính (tổng hợp và hợp nhất) đã kiểm toán năm 2024 của Tổng công ty đã được đăng tải trên website của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Phòng TCKT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đinh Xuân Hân

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP;

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 (theo báo cáo tài chính tổng hợp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	Căn cứ
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	244.453	
2	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	3.462	
3	Lũy kế LNST được phân phối	247.915	
4	Phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:		
4.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng của người quản lý công ty, trong đó	3.077	Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH
4.1.1	Quỹ khen thưởng	1.308	
4.1.2	Quỹ phúc lợi	1.308	
4.1.3	Quỹ khen thưởng của người quản lý công ty	461	
4.2	Quỹ Đầu tư phát triển năm 2024 (tối đa $= [1] \times 30\%$)	0	Nghị định 140/2020/NĐ – CP ngày 30/11/2020
4.3	Chia cổ tức 10%	237.000	
5	Lợi nhuận để lại chuyển năm sau	7.838	

- Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định danh sách chia thưởng cụ thể của Hội đồng quản trị.

- Ban Tổng Giám đốc quyết định danh sách chia thưởng cụ thể của Ban điều hành và cán bộ nhân viên.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (theo báo cáo tài chính riêng)¹

Căn cứ kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính năm 2025, dự kiến một số chỉ tiêu phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Nguyên tắc
1	Trích Quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động và Quỹ thưởng của thành viên Ban điều hành, thành viên Hội đồng quản trị	Thực hiện theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP ² ngày 28/02/2025
2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển năm 2025	Thực hiện theo Nghị định 140/2020/NĐ – CP ngày 30/11/2020
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phê duyệt

Căn cứ kết quả SXKD năm 2025, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định việc tạm trích Quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động và Quỹ thưởng của thành viên Ban điều hành, thành viên Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Các phòng: KTNB, TCHC, TCKT;
- Lưu VT, KHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Đinh Xuân Hân



¹ Năm 2025, Tổng công ty thay đổi mô hình công ty từ mô hình có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc sang mô hình chỉ có công ty con sau khi chấm dứt hoạt động của chi nhánh TCT Dược Việt Nam – CTCP (Tên chi nhánh: Trung tâm Dịch vụ thương mại Dược Mỹ phẩm – Vinapharm).

² Điều 27. Tiền thưởng, phúc lợi đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

1. Tiền thưởng, phúc lợi của người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)

a) Quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động tối đa như sau: Không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch; không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch;

2. Tiền thưởng của Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên

a) Quỹ tiền thưởng của thành viên Ban điều hành làm việc theo chế độ bổ nhiệm, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên tối đa như sau: Không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch; không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch;

Số: 206/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/v báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và thông qua kế hoạch thù lao
Hội đồng quản trị năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP thông qua ngày 23/4/2024;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua như sau:

Quỹ thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2024: **477.136.364 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi tư đồng).

Chi tiết thù lao cho các chức danh như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Số tiền (VNĐ)
I	Từ thời điểm 01/01/2024 – 23/4/2024		
I.1	Hội đồng quản trị		
1	Thành viên HĐQT	03	112.727.273
I.2	Ban kiểm soát		
1	Thành viên BKS	03	33.954.546
II	Từ thời điểm 24/4/2024 – 31/12/2024		
1	Phó Chủ tịch HĐQT	01	124.090.909
2	Thành viên HĐQT	01	82.272.727
2	Thành viên độc lập HĐQT	01	124.090.909
III	Tổng cộng		477.136.364

II. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị 2025

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP thông qua khung thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:

- Phó Chủ tịch HĐQT: 15.000.000 đồng/tháng
- Thành viên độc lập HĐQT: 15.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc theo các quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- Các phòng: KTNB, TCHC, TCKT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đinh Xuân Hân



Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tổng công ty như sau:

1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2025 bao gồm:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Lý do lựa chọn các công ty trên:

- + Đây là các hãng kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam hiện nay và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- + Các công ty này đã có nhiều kinh nghiệm trong kiểm toán các công ty ngành dược.
- + Có thể hỗ trợ tốt hơn cho Tổng công ty trong việc cập nhật các chính sách mới về tài chính, kế toán, thuế. Hỗ trợ đào tạo kỹ năng hợp nhất báo cáo tài chính, hỗ trợ thực hiện công bố thông tin của Tổng công ty và các công ty con.

2. Thông qua việc giao cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính 2025 theo quy định hiện hành.

Trong trường hợp đàm phán với các công ty kiểm toán trên không thành công, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán trong danh mục các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính, UBCKNN chấp thuận để thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD ;
- Các phòng: KTNB, TCHC, TCKT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đinh Xuân Hán

TỜ TRÌNH

**V/v bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 cụ thể như sau:

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, số lượng thành viên HĐQT gồm 05 thành viên.

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 hiện nay: 04 thành viên.

Căn cứ nhu cầu quản lý, điều hành của Tổng công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 - 2026 là: 01 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

